

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**

---



ISO 9001:2015

# **KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP**

**NGÀNH: KẾ TOÁN - KIỂM TOÁN**

**Sinh viên : Ngô Thị Yến Vân**  
**Giảng viên hướng dẫn : Th.S Nguyễn Thị Mai Linh**

**HẢI PHÒNG - 2017**

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**

**HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN HÀNG HÓA TẠI  
CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU  
ĐẠI PHÚC LỘC**

**KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY  
NGÀNH: KẾ TOÁN - KIỂM TOÁN**

**Sinh viên :Ngô Thị Yến Vân**

**Giảng viên hướng dẫn: Th.S Nguyễn Thị Mai Linh**

**HẢI PHÒNG - 2017**

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**  
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**

---

**NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP**

Sinh viên: Ngô Thị Yến Vân

Mã SV: 1212401088

Lớp: QT1601K

Ngành: Kế toán - Kiểm toán

Tên đề tài: Hoàn thiện công tác kế toán hàng hóa tại Công ty TNHH  
Thương mại xuất nhập khẩu Đại Phúc Lộc.

## NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI

1. Nội dung và các yêu cầu cần giải quyết trong nhiệm vụ đề tài tốt nghiệp (về lý luận, thực tiễn, các số liệu cần tính toán và các bản vẽ).
  - Khái quát hóa được những vấn đề lý luận cơ bản về tổ chức công tác kế toán hàng hóa trong doanh nghiệp vừa và nhỏ.
  - Phản ánh được thực trạng công tác kế toán hàng hóa tại Công ty TNHH Thương mại xuất nhập khẩu Đại Phúc Lộc.
  - Đánh giá được những ưu, nhược điểm của công tác kế toán hàng hóa tại Công ty TNHH Thương mại xuất nhập khẩu Đại Phúc Lộc, trên cơ sở đó đưa ra những biện pháp hoàn thiện.
  
2. Các số liệu cần thiết để thiết kế, tính toán.  
Sử dụng số liệu năm 2016
  
3. Địa điểm thực tập tốt nghiệp.  
Công ty TNHH Thương mại xuất nhập khẩu Đại Phúc Lộc

## **CÁN BỘ HƯỚNG DẪN ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP**

### **Người hướng dẫn thứ nhất:**

Họ và tên: Nguyễn Thị Mai Linh

Học hàm, học vị: Thạc sĩ

Cơ quan công tác: Trường Đại học Dân lập Hải Phòng

Nội dung hướng dẫn: Hoàn thiện công tác kế toán hàng hóa tại Công ty TNHH Thương mại xuất nhập khẩu Đại Phúc Lộc.

### **Người hướng dẫn thứ hai:**

Họ và tên:.....

Học hàm, học vị:.....

Cơ quan công tác:.....

Nội dung hướng dẫn:.....

Đề tài tốt nghiệp được giao ngày    tháng    năm

Yêu cầu phải hoàn thành xong trước ngày    tháng    năm

Đã nhận nhiệm vụ ĐTTN

*Sinh viên*

Đã giao nhiệm vụ ĐTTN

*Người hướng dẫn*

Ngô Thị Yến Vân

ThS. Nguyễn Thị Mai Linh

*Hải Phòng, ngày ..... tháng.....năm....*

**Hiệu trưởng**

**GS.TS.NGUỠT Trần Hữu Nghị**

## **PHẦN NHẬN XÉT CỦA CÁN BỘ HƯỚNG DẪN**

### **1. Tinh thần thái độ của sinh viên trong quá trình làm đề tài tốt nghiệp:**

- Chăm chỉ học hỏi, chịu khó sưu tầm số liệu, tài liệu phục vụ cho bài viết.
- Nghiêm túc, có ý thức tốt trong quá trình làm đề tài tốt nghiệp.
- Đảm bảo đúng tiến độ của đề tài theo thời gian đã quy định.

### **2. Đánh giá chất lượng của khóa luận (so với nội dung yêu cầu đã đề ra trong nhiệm vụ Đ.T. T.N trên các mặt lý luận, thực tiễn, tính toán số liệu...):**

Kết cấu của khóa luận được tác giả sắp xếp tương đối hợp lý, khoa học bao gồm 3 chương:

Chương 1, tác giả đã hệ thống hóa được những vấn đề lý luận cơ bản về công tác kế toán hàng hóa trong doanh nghiệp vừa và nhỏ.

Chương 2, sau khi giới thiệu khái quát về công ty, tác giả đã mô tả và phân tích thực trạng công tác kế toán hàng hóa tại Công ty TNHH Thương mại xuất nhập khẩu Đại Phúc Lộc, có số liệu minh họa cụ thể (năm 2016). Số liệu minh họa từ chứng từ vào các sổ sách kế toán logic và hợp lý.

Chương 3, tác giả đã đánh giá được những ưu, nhược điểm của công tác kế toán hàng hóa tại Công ty TNHH Thương mại xuất nhập khẩu Đại Phúc Lộc, trên cơ sở đó tác giả đã đưa ra được một số giải pháp nhằm hoàn thiện công tác kế toán tại Công ty. Các giải pháp đưa ra có tính khả thi và tương đối phù hợp với tình hình thực tế tại công ty.

### **3. Cho điểm của cán bộ hướng dẫn (ghi bằng cả số và chữ):**

Bằng số: .....

Bằng chữ:.....

*Hải Phòng, ngày ... tháng ... năm....*

**Cán bộ hướng dẫn**

*Ths. Nguyễn Thị Mai Linh*

# MỤC LỤC

<b>LỜI MỞ ĐẦU .....</b>	<b>1</b>
<b>CHƯƠNG 1 NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN CƠ BẢN VỀ CÔNG TÁC KẾ TOÁN HÀNG HOÁ TRONG DOANH NGHIỆP VỪA VÀ NHỎ.....</b>	<b>2</b>
1.1 Những vấn đề chung về công tác kế toán hàng hoá trong doanh nghiệp vừa và nhỏ. ....	2
1.1.1 Sự cần thiết phải tổ chức công tác kế toán hàng hoá trong doanh nghiệp vừa và nhỏ. ....	2
1.1.2 Khái niệm và đặc điểm của hàng hoá trong doanh nghiệp vừa và nhỏ	2
1.1.3 Nhiệm vụ của kế toán hàng hoá trong doanh nghiệp vừa và nhỏ.....	3
1.1.4 Phân loại hàng hoá trong doanh nghiệp vừa và nhỏ .....	3
1.1.5 Phương pháp tính giá hàng hoá.....	4
1.2 Nội dung tổ chức công tác kế toán hàng hoá trong doanh nghiệp vừa và nhỏ .....	7
1.2.1 Kế toán chi tiết hàng hoá trong doanh nghiệp vừa và nhỏ.....	7
1.2.1.1 Phương pháp thẻ song song .....	7
1.2.1.2 Phương pháp sổ đối chiếu luân chuyển .....	9
1.2.1.3 Phương pháp sổ số dư: .....	10
1.2.2 Kế toán tổng hợp hàng hoá trong doanh nghiệp vừa và nhỏ .....	12
1.2.2.1 Kế toán tổng hợp hàng hoá theo phương pháp kê khai thường xuyên ...	12
1.2.2.2 Kế toán tổng hợp hàng hoá theo phương pháp kiểm kê định kỳ.....	16
1.3 Kế toán dự phòng giảm giá hàng tồn kho .....	18
1.4 Tổ chức vận dụng hệ thống sổ sách vào công tác kế toán hàng hoá trong doanh nghiệp vừa và nhỏ. ....	19
1.4.1 Hình thức kế toán Nhật ký chung .....	19
1.4.2 Hình thức kế toán Nhật ký - Sổ cái.....	20
1.4.3 Hình thức kế toán chứng từ ghi sổ .....	21
1.4.4 Hình thức kế toán trên máy vi tính.....	23
<b>CHƯƠNG 2 THỰC TRẠNG CÔNG TÁC KẾ TOÁN HÀNG HOÁ TẠI CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU ĐẠI PHÚC LỘC</b>	<b>24</b>

2.1 Khái quát chung về công ty TNHH Thương mại xuất nhập khẩu Đại Phúc Lộc.....	24
2.1.1 Quá trình hình thành và phát triển .....	24
2.1.2 Đặc điểm sản xuất kinh doanh .....	25
2.1.3 Thuận lợi và khó khăn của công ty .....	25
2.1.4 Cơ cấu tổ chức.....	25
2.1.5 Tổ chức công tác kế toán .....	27
2.1.5.1 Chế độ kế toán áp dụng tại doanh nghiệp .....	27
2.1.5.2 Tổ chức bộ máy kế toán.....	28
2.2 Thực trạng công tác kế toán hàng hoá tại Công ty TNHH Thương mại xuất nhập khẩu Đại Phúc Lộc .....	29
2.2.1 Đặc điểm về hàng hoá của Công ty TNHH Thương mại xuất nhập khẩu Đại Phúc Lộc .....	29
2.2.2 Tổ chức kế toán chi tiết hàng hoá tại Công ty TNHH Thương mại xuất nhập khẩu Đại Phúc Lộc .....	30
2.2.2.1 Thủ tục nhập-xuất hàng hoá .....	30
2.2.2.2 Kế toán chi tiết hàng hóa tại Công ty TNHH Thương mại xuất nhập khẩu Đại Phúc Lộc.....	31
2.2.2.3 Kế toán tổng hợp hàng hóa tại Công ty TNHH Thương mại xuất nhập khẩu Đại Phúc Lộc.....	48
2.2.2.1 Chứng từ sử dụng:.....	48
2.2.2.2 Tài khoản sử dụng .....	48
2.2.2.3 Quy trình hạch toán: .....	48
2.2.2.4 Ví dụ minh họa .....	49
<b>CHƯƠNG 3 MỘT SỐ Ý KIẾN ĐỀ XUẤT NHẪM HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN HÀNG HOÁ TẠI CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU ĐẠI PHÚC LỘC.....</b>	<b>53</b>
3.1 Nhận xét chung về công tác kế toán hàng hoá tại Công ty TNHH Thương mại xuất nhập khẩu Đại Phúc Lộc .....	53
3.1.1 Ưu điểm:.....	53
3.1.2 Nhược điểm.....	54



3.1.2.1 Về công tác xây dựng danh điểm hàng hoá .....	55
3.1.2.2 Về phương pháp ghi chép sổ sách kế toán .....	55
3.1.2.3 Về trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho.....	55
3.2 Một số đề xuất nhằm hoàn thiện công tác kế toán hàng hoá tại công ty TNHH Thương mại xuất nhập khẩu Đại Phúc Lộc .....	55
3.2.1 Nguyên tắc của việc hoàn thiện .....	55
3.2.2 Một số ý kiến đề xuất nhằm hoàn thiện công tác kế toán hàng hoá tại Công ty TNHH Thương mại xuất nhập khẩu Đại Phúc Lộc .....	56
3.2.2.1 Hoàn thiện công tác xây dựng danh điểm hàng hoá .....	56
3.2.2.2 Hiện đại hoá công tác kế toán.....	58
3.2.2.3 Hoàn thiện công tác trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho .....	64
3.2.2.4. Một số giải pháp khác .....	68
<b>KẾT LUẬN .....</b>	<b>69</b>
<b>TÀI LIỆU THAM KHẢO .....</b>	<b>70</b>

## DANH MỤC SƠ ĐỒ

Sơ đồ 1.1: Kế toán chi tiết hàng hoá theo phương pháp thẻ song song .....	9
Sơ đồ 1.2: Kế toán chi tiết hàng hoá theo phương pháp sổ đối chiếu luân chuyển 10	
Sơ đồ 1.3: Kế toán chi tiết hàng hoá theo phương pháp sổ số dư.....	11
Sơ đồ 1.4: Kế toán hàng hoá theo phương pháp kê khai thường xuyên .....	15
Sơ đồ 1.5: Kế toán hàng hoá theo phương pháp kiểm kê định kỳ .....	17
Sơ đồ 1.6: Trình tự ghi sổ kế toán hàng hóa theo hình thức nhật ký chung .....	20
Sơ đồ 1.7: Trình tự ghi sổ kế toán hàng hoá theo hình thức Nhật ký -Sổ Cái....	21
Sơ đồ 1.8: Trình tự ghi sổ kế toán hàng hóa theo hình thức Chứng từ ghi sổ...	22
Sơ đồ 1.9: Trình tự ghi sổ kế toán hàng hóa theo hình thức kế toán trên máy vi tính.....	23
Sơ đồ 2.1: Mô hình tổ chức bộ máy quản lý Công ty .....	26
Sơ đồ 2.2: Trình tự luân chuyển chứng từ theo hình thức Nhật ký chung tại Công ty TNHH Thương mại xuất nhập khẩu Đại Phúc Lộc .....	28
Sơ đồ 2.3 : Mô hình tổ chức bộ máy kế toán Công Ty .....	28
Sơ đồ 2.4: Quy trình hạch toán theo phương pháp thẻ song song tại Công ty TNHH Thương mại xuất nhập khẩu Đại Phúc Lộc .....	32
Sơ đồ 2.5 Quy trình hạch toán hàng hóa tại Công ty TNHH Thương mại xuất nhập khẩu Đại Phúc Lộc .....	49

## DANH MỤC BẢNG BIỂU

Biểu 2.1. Hoá đơn GTGT .....	35
Biểu 2.2. Phiếu nhập kho .....	36
Biểu 2.3. Hoá đơn GTGT .....	37
Biểu 2.4. Phiếu xuất kho .....	38
Biểu 2.5. Hoá đơn GTGT .....	39
Biểu 2.6. Phiếu nhập kho .....	40
Biểu 2.7. Hoá đơn GTGT .....	41
Biểu 2.8. Phiếu xuất kho .....	42
Biểu 2.9. Thẻ kho .....	43
Biểu 2.10. Thẻ kho .....	44
Biểu 2.11. Sổ chi tiết hàng hoá .....	45
Biểu 2.12. Sổ chi tiết hàng hoá .....	46
Biểu 2.13. Bảng tổng hợp nhập - xuất - tồn .....	47
Biểu số 2.14: Sổ nhật ký chung.....	51
Biểu số 2.15: Sổ cái TK 156 .....	52
Biểu 3.1: .....	58
Biểu 3.2. ....	67

## LỜI MỞ ĐẦU

Trong những năm gần đây, trước xu hướng hòa nhập và phát triển của kinh tế thế giới, Việt Nam đã mở rộng quan hệ thương mại, hợp tác kinh tế với nhiều nước trong khu vực và thế giới. Để tồn tại được và ổn định trên thị trường thì đòi hỏi các doanh nghiệp phải nâng cao tính tự chủ, năng động để tìm ra phương thức kinh doanh có hiệu quả và tiết kiệm chi phí để đem lại lợi ích cao.

Đối với doanh nghiệp vừa và nhỏ thì việc quản lý hàng hóa phải thật chính xác và chặt chẽ thì doanh nghiệp mới đạt được kết quả tốt trong kinh doanh, mang lại lợi nhuận cao. Nhận thức được điều đó, trong quá trình thực tập tại Công ty TNHH Thương mại xuất nhập khẩu Đại Phúc Lộc, em đã có cơ hội được tìm hiểu về hệ thống quản lý nói chung và hệ thống kế toán nói riêng của công ty, các phân hành kế toán và các phương pháp kế toán mà công ty đang áp dụng cũng như các mặt hàng mà công ty đang buôn bán. Và được sự giúp đỡ, chỉ bảo tận tình của các cô, chú, anh chị trong công ty và đặc biệt là phòng kế toán, cùng với sự hướng dẫn của Ths. Nguyễn Thị Mai Linh, em đã lựa chọn đề tài “*Hoàn thiện công tác kế toán hàng hóa tại Công ty TNHH thương mại xuất nhập khẩu Đại Phúc Lộc*” cho đề tài tốt nghiệp của mình.

Nội dung đề tài của em gồm 3 chương:

Chương I: Những vấn đề lý luận cơ bản về công tác kế toán hàng hóa trong doanh nghiệp vừa và nhỏ.

Chương II: Thực trạng công tác kế toán hàng hóa tại công ty TNHH thương mại xuất nhập khẩu Đại Phúc Lộc.

Chương III: Một số ý kiến đề xuất nhằm hoàn thiện công tác kế toán hàng hóa tại công ty TNHH thương mại xuất nhập khẩu Đại Phúc Lộc.

Mặc dù đã cố gắng hết mình, nhưng với kiến thức, kinh nghiệm và sự hiểu biết về công ty còn hạn chế nên những vấn đề em tìm hiểu và trình bày trong bài khóa luận này còn thiếu sót. Vì vậy em mong được sự góp ý của các thầy cô giáo và các cán bộ kế toán của công ty nhằm giúp cho bài khóa luận của em được hoàn thiện hơn. Đồng thời cũng giúp em có điều kiện bổ sung, nâng cao kiến thức của mình và phục vụ tốt hơn cho công tác kế toán sau này.

***Em xin chân thành cảm ơn!***

## CHƯƠNG 1

### NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN CƠ BẢN VỀ CÔNG TÁC KẾ TOÁN HÀNG HOÁ TRONG DOANH NGHIỆP VỪA VÀ NHỎ

#### 1.1 Những vấn đề chung về công tác kế toán hàng hoá trong doanh nghiệp vừa và nhỏ.

##### *1.1.1 Sự cần thiết phải tổ chức công tác kế toán hàng hoá trong doanh nghiệp vừa và nhỏ.*

Hoạt động sản xuất của con người là hoạt động tự giác có ý thức và có mục đích, được lặp đi lặp lại và không ngừng được đổi mới, hình thành quá trình tái sản xuất xã hội, gồm các giai đoạn: sản xuất - lưu thông - phân phối - tiêu dùng. các giai đoạn này diễn ra một cách tuần tự và tiêu thụ là khâu cuối cùng quyết định đến sự thành công hay thất bại của một doanh nghiệp.

Mối quan hệ trao đổi giữa doanh nghiệp với người mua là quan hệ "thuận mua vừa bán" doanh nghiệp với tư cách là người bán phải chuyển giao sản phẩm cho người mua theo đúng các điều khoản quy định trong hợp đồng kinh tế đã ký giữa hai bên. quá trình bán hàng được coi là kết thúc khi đã hoàn tất việc giao hàng và bên mua đã trả tiền hoặc chấp nhận thanh toán cho số sản phẩm hàng hoá đó. khi quá trình bán hàng chấm dứt doanh nghiệp sẽ có một khoản doanh thu về tiêu thụ sản phẩm, vật tư hàng hoá hay còn gọi là doanh thu bán hàng.

Như chúng ta đã biết hoạt động bán hàng là cơ sở để xác định kết quả bán hàng của doanh nghiệp, thông qua hoạt động bán hàng doanh nghiệp có thể biết được lợi nhuận cao hay thấp? từ đó sẽ biết được tình hình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp mình như thế nào để có phương hướng quản lý tốt hơn. Giá trị và giá trị sử dụng của hàng hóa chỉ có thể thực hiện được thông qua quá trình bán hàng. Kế toán hàng hoá là công cụ quan trọng và không thể thiếu của quản lý hàng hoá cả về mặt hiện vật và giá trị nhằm đáp ứng nhu cầu của xã hội, ngăn ngừa hạn chế đến mức thấp nhất những mất mát, hao hụt hàng hoá trong các khâu của quá trình thương mại, từ đó làm tăng lợi nhuận của công ty.

##### *1.1.2 Khái niệm và đặc điểm của hàng hoá trong doanh nghiệp vừa và nhỏ*

Hàng hoá trong doanh nghiệp là các loại vật tư, sản phẩm do doanh nghiệp mua về với mục đích để bán. Trị giá hàng mua vào, bao gồm: Giá mua, các loại thuế không được hoàn lại, chi phí thu mua hàng hoá như chi phí vận chuyển, bốc xếp, bảo quản trong quá trình mua hàng và các chi phí khác có liên

quan trực tiếp đến việc mua hàng hoá. Các khoản chiết khấu thương mại và giảm giá hàng mua do hàng mua không đúng quy cách, phẩm chất được trừ khỏi chi phí mua hàng hoá.

Trong doanh nghiệp, hàng hoá là bộ phận của hàng tồn kho, thuộc tài sản lưu động của doanh nghiệp, ảnh hưởng trực tiếp tới lợi nhuận kinh doanh của doanh nghiệp. Do vậy cần phải quản lý, theo dõi thường xuyên. Hàng hoá trong doanh nghiệp thường đa dạng và nhiều chủng loại khác nhau. Hàng hoá thường xuyên biến động trong quá trình kinh doanh nên cần phải theo dõi tình hình nhập xuất, tồn trên các mặt: số lượng, chất lượng, chủng loại và giá trị. Việc tập trung quản lý chặt chẽ ở tất cả các khâu, từ thu mua dự trữ đến tiêu thụ, trên tất cả các mặt: số lượng, chất lượng cần thiết và có ý nghĩa quan trọng trong việc tiết kiệm chi phí vận chuyển, chi phí bảo quản, xác định giá vốn hàng bán, tăng doanh thu, tăng lợi nhuận...cho doanh nghiệp.

### ***1.1.3 Nhiệm vụ của kế toán hàng hoá trong doanh nghiệp vừa và nhỏ***

Để thực sự là công cụ cho quá trình quản lý, kế toán hàng hóa phải thực hiện tốt, đầy đủ các nhiệm vụ sau:

- Tổ chức theo dõi, phản ánh chính xác, đầy đủ, kịp thời giám sát chặt chẽ tình hình hiện có và sự biến động của từng loại hàng hóa.
- Phản ánh tình hình thu mua, vận chuyển bảo quản và dự trữ hàng hoá, tình hình nhập xuất hàng hoá.
- Tổ chức tốt kế toán chi tiết hàng hoá theo từng loại từng thứ theo đúng số lượng và chất lượng hàng hoá. Kết hợp chặt chẽ giữa kế toán chi tiết với hạch toán nghiệp vụ ở kho, ở quầy hàng, thực hiện đầy đủ chế độ kiểm kê hàng hoá ở kho, ở quầy hàng đảm bảo sự phù hợp số hiện có thực tế với số ghi trong sổ kế toán.

### ***1.1.4 Phân loại hàng hoá trong doanh nghiệp vừa và nhỏ***

Theo tính chất thương phẩm kết hợp với đặc trưng kĩ thuật thì hàng hoá được chia thành từng ngành hàng, trong từng ngành hàng bao gồm nhiều nhóm hàng, mỗi nhóm hàng có nhiều mặt hàng, mỗi mặt hàng lại có giá trị khác nhau.

- ❖ Phân loại hàng hoá theo vật tư, thiết bị, công nghệ phẩm tiêu dùng:
  - Hàng kim khí điện máy
  - Hàng dệt may, bông vải sợi

- Hàng gốm sứ, thủy tinh
- Hàng mây, tre đan
- Hàng rượu bia, thuốc lá

.....

- ❖ Phân loại hàng hoá theo nguồn gốc sản xuất thì hàng hoá được chia thành:
  - Ngành hàng nông sản
  - Ngành hàng lâm sản
  - Ngành hàng thủy sản
- ❖ Phân loại hàng hoá theo khâu lưu thông thì hàng hoá được chia thành:
  - Hàng hoá ở khâu bán buôn
  - Hàng hoá ở khâu bán lẻ

### 1.1.5 Phương pháp tính giá hàng hoá

- ❖ **Giá thực tế của hàng hoá nhập kho:**

Giá trị của hàng hoá nhập kho được xác định theo giá gốc. Việc xác định giá gốc của hàng hoá trong các trường hợp cụ thể khác nhau tùy theo nguồn gốc hình thành, giá gốc của hàng hoá nhập trong kỳ được tính như sau

**-Đối với hàng hoá mua ngoài:**

$$\begin{array}{ccccccc}
 \text{Giá thực tế} & & & & & & \text{Chi} & \text{Chiết khấu} \\
 \text{hàng hóa nhập} & = & \text{Giá} & + & \text{Các khoản} & + & \text{phí} & \text{thương} \\
 \text{kho} & & \text{mua} & & \text{thuế không} & & \text{thu} & \text{mại, giảm} \\
 & & & & \text{hoàn lại} & & \text{mua} & \text{giá hàng} \\
 & & & & & & & \text{mua}
 \end{array}$$

-*Giá mua ghi trên hoá đơn:* Là số tiền mà doanh nghiệp phải trả cho người bán theo hợp đồng hay hoá đơn tùy thuộc vào phương pháp tính thuế GTGT mà doanh nghiệp áp dụng, cụ thể là:

+Đối với doanh nghiệp tính thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ giá mua hàng hoá là giá mua chưa có thuế GTGT đầu vào

+Đối với doanh nghiệp tính thuế GTGT theo phương pháp trực tiếp và hàng không chịu thuế GTGT thì giá mua là tổng giá thanh toán.

-*Chi phí thu mua hàng hoá:* Chi phí vận chuyển, bảo quản, bốc dỡ, lưu kho, lưu bãi, bảo hiểm hàng mua, hao hụt định mức cho phép, công tác phí của bộ phận thu mua...

-*Các khoản thuế không được hoàn lại:* Thuế nhập khẩu, thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế GTGT (không được khấu trừ).

-*Chiết khấu thương mại:* là số tiền mà doanh nghiệp được giảm trừ do đã mua hàng, dịch vụ với khối lượng lớn theo thoả thuận.

-*Giảm giá hàng mua:* là số tiền mà người bán giảm trừ cho người mua do hàng hoá kém phẩm chất, sai quy cách... khoản này chỉ giảm giá mua hàng hoá.

**-Đối với hàng hoá do doanh nghiệp tự gia công, chế biến:**

$$\text{Giá thực tế hàng hóa nhập kho} = \text{Giá xuất kho để gia công, chế biến} + \text{Chi phí gia công, chế biến}$$

**-Đối với hàng hoá thuê ngoài gia công, chế biến**

$$\text{Giá thực tế hàng hóa nhập kho} = \text{Giá xuất kho đem thuê ngoài gia công, chế biến} + \text{Chi phí vận chuyển đem đi gia công, chế biến} + \text{Chi phí thuê ngoài nhập kho gia công, chế biến}$$

-*Hàng hoá được biếu tặng:* giá nhập kho là giá thực tế được xác định theo thời giá trên thị trường.

#### ❖ **Giá thực tế của hàng hoá xuất kho:**

##### **a. Phương pháp tính theo giá đích danh:**

Phương pháp này đòi hỏi kế toán phải biết hàng hoá trong kho thuộc những lần nhập nào, đơn giá nhập là bao nhiêu. Giá trị xuất dùng được tính chi tiết căn cứ vào số lượng và đơn giá của nó.

Đây là phương pháp hợp lý nhất trong các phương pháp, nó tuân thủ nguyên tắc phù hợp của kế toán; chi phí thực tế phù hợp với doanh thu thực tế. Giá trị của hàng xuất kho đem bán phù hợp với doanh thu mà nó tạo ra. Hơn nữa, giá trị hàng hoá được phản ánh đúng theo giá trị thực tế của nó. Tuy nhiên phương pháp này đòi hỏi nhiều công sức nhất vì phải nhận biết giá gốc của từng loại đơn vị hàng hoá.



**Điều kiện áp dụng:** Doanh nghiệp kinh doanh có ít loại mặt hàng, hàng hoá có giá trị lớn, mặt hàng ổn định và loại hàng hoá nhận diện được thì mới có thể áp dụng được phương pháp này.

**b. Phương pháp bình quân gia quyền:**

Theo phương pháp bình quân gia quyền, giá trị của hàng hoá được tính theo giá trị trung bình của từng loại hàng hoá đầu kỳ và giá trị từng loại hàng hoá được mua trong kỳ. Giá trị trung bình có thể tính theo thời kỳ hoặc mỗi khi nhập hàng hoá về, phụ thuộc vào tình hình của doanh nghiệp.

$$\text{Giá thực tế xuất kho} = \text{Số lượng xuất kho} \times \text{Đơn giá bình quân}$$

*-Theo giá bình quân gia quyền cuối kỳ:*

Theo phương pháp này, đến cuối kỳ mới tính giá vốn của hàng xuất kho trong kỳ. Tuỳ theo kỳ dự trữ của doanh nghiệp mà kế toán căn cứ vào giá nhập, lượng hàng hoá đầu kỳ và nhập trong kỳ để tính giá đơn vị bình quân:

$$\text{Đơn giá bình quân cả kỳ} = \frac{\text{Giá trị hàng tồn đầu kỳ} + \text{Giá trị hàng thực tế nhập trong kỳ}}{\text{Số lượng hàng tồn đầu kỳ} + \text{Số lượng hàng thực tế nhập trong kỳ}}$$

Phương pháp này đơn giản, dễ làm, chỉ cần tính toán một lần vào cuối kỳ. Tuy nhiên độ chính xác không cao, hơn nữa, công việc tính toán dồn vào cuối kỳ gây ảnh hưởng đến tiến độ của các phần hành khác. Ngoài ra, phương pháp này chưa đáp ứng nhu cầu kịp thời của thông tin kế toán ngày tại thời điểm phát sinh nghiệp vụ.

*-Theo giá bình quân gia quyền sau mỗi lần nhập (bình quân liên hoàn):*

Sau mỗi lần nhập hàng hoá, kế toán xác định giá đơn vị bình quân theo công thức sau:

$$\text{Đơn giá bình quân sau lần nhập thứ } i = \frac{\text{Trị giá hàng tồn kho sau lần nhập thứ } i}{\text{Số lượng hàng tồn kho sau lần nhập thứ } i}$$

Phương pháp này khắc phục được những hạn chế của phương pháp trên. Tuy nhiên việc tính toán phức tạp, nhiều lần, tốn nhiều công sức.

Do đặc điểm trên mà phương pháp này được áp dụng ở các doanh nghiệp có ít chủng loại hàng hoá, có lưu lượng nhập xuất ít, giá hàng hoá ít biến động.

**c. Phương pháp nhập trước- Xuất trước (FIFO)**

Phương pháp này áp dụng trên giả định hàng hoá mua trước thì được dùng trước và hàng hoá còn lại cuối kỳ là hàng hoá được mua hoặc sản xuất gần thời điểm cuối kỳ. Theo phương pháp này thì giá trị hàng hoá xuất kho được tính theo giá của lô hàng nhập kho ở thời điểm đầu kỳ hoặc gần đầu kỳ.

Phương pháp này giúp chúng ta có thể tính được ngay trị giá vốn hàng xuất kho từng lần xuất hàng, do vậy đảm bảo cung cấp số liệu kịp thời cho kế toán ghi chép các khâu tiếp theo cho quản lý. Trị giá vốn của hàng hóa sẽ tương đối sát với giá thị trường của mặt hàng đó. Vì vậy chỉ tiêu hàng hoá trên báo cáo kế toán có ý nghĩa thực tế hơn. Tuy nhiên phương pháp này làm cho doanh thu hiện tại không phù hợp với những khoản chi phí hiện tại. Theo phương pháp này doanh thu hiện tại được tạo ra bởi giá trị sản phẩm, vật tư, hàng hoá đã có được từ cách đó rất lâu. Đồng thời nếu số lượng chủng loại mặt hàng nhiều, phát sinh nhập xuất liên tục dẫn đến việc hạch toán cũng như khối lượng công việc sẽ tăng lên rất nhiều.

**Điều kiện áp dụng:** Phương pháp này áp dụng đối với các doanh nghiệp có ít loại mặt hàng, đơn giá hàng hoá lớn cần theo dõi chính xác đơn giá xuất của từng loại hàng hoá theo từng lần nhập.

## **1.2 Nội dung tổ chức công tác kế toán hàng hoá trong doanh nghiệp vừa và nhỏ**

### **1.2.1 Kế toán chi tiết hàng hoá trong doanh nghiệp vừa và nhỏ**

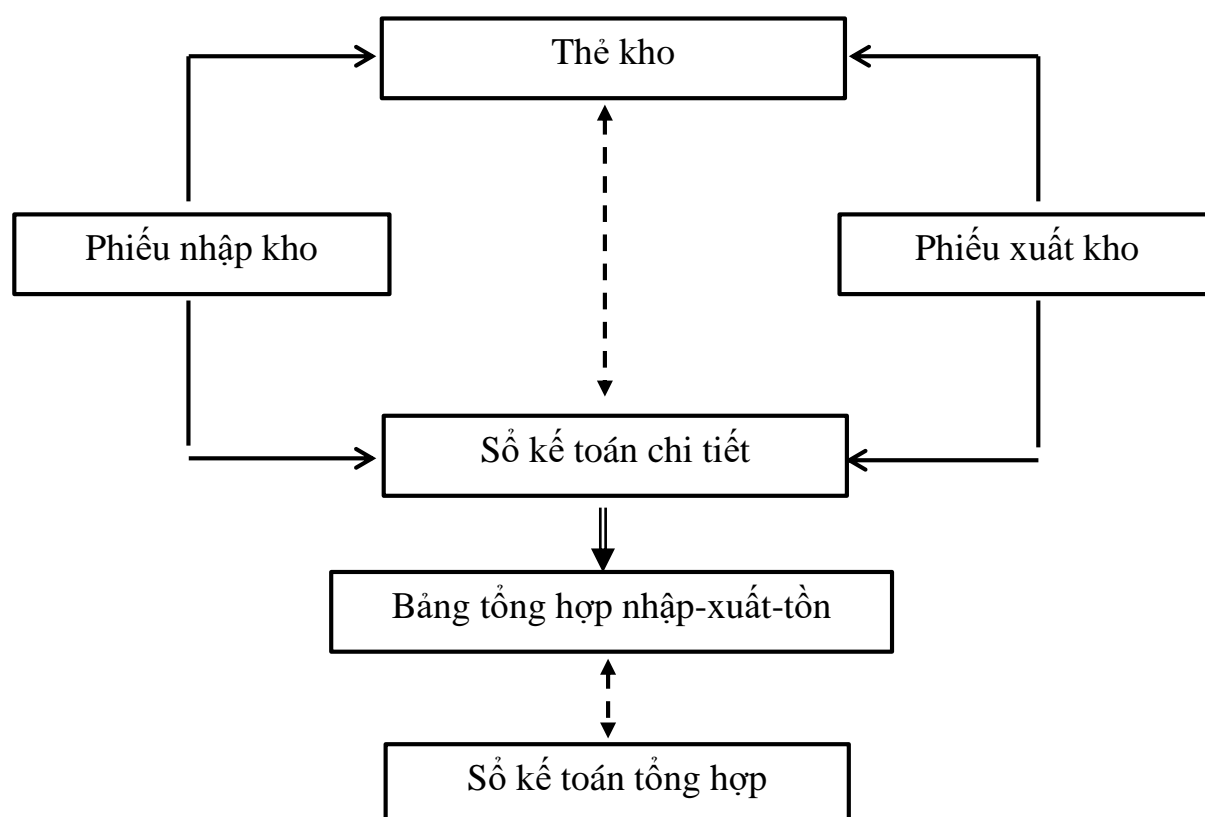
#### **1.2.1.1 Phương pháp thẻ song song**

**Tại kho:** Thủ kho sử dụng thẻ kho để ghi chép nhập xuất tồn theo số lượng. Mỗi thẻ kho dùng cho một thứ hàng hoá cùng nhãn hiệu quy cách ở cùng một kho. Phòng kế toán lập thẻ kho ghi các chỉ tiêu: Tên, nhãn hiệu, quy cách, đơn vị tính, mã số hàng hoá, sau đó giao cho thủ kho ghi chép hàng ngày.

Hàng ngày khi nhận được các chứng từ kế toán về nhập, xuất, thủ kho kiểm tra tính hợp pháp, hợp lý của chứng từ cho nhập xuất kho rồi ghi số lượng thực tế của hàng hoá nhập xuất vào chứng từ, sau đó sắp xếp chứng từ theo từng loại riêng biệt, đồng thời căn cứ vào chứng từ này, thủ kho ghi số lượng hàng hoá nhập xuất vào thẻ kho, mỗi chứng từ ghi một dòng.

**Ở phòng kế toán:** Kế toán sử dụng sổ, thẻ kế toán chi tiết để ghi chép tình hình nhập, xuất kho cho từng thứ hàng hoá theo cả hai chi tiêu số lượng và giá trị. Thẻ hoặc sổ kế toán chi tiết được mở tương ứng với thẻ kho cho từng thứ hàng hoá và cho từng kho. Định kỳ nhân viên kế toán xuống kho nhận chứng từ và kiểm tra việc ghi chép của thủ kho, sau đó ký nhận vào phiếu giao nhận chứng từ. Khi nhận được chứng từ kế toán viên phải kiểm tra lại tính chất hợp lý hợp lệ của chứng từ, ghi số tiền vào chứng từ, phân loại chứng từ sau đó ghi lại số lượng nhập xuất lần giá trị vào sổ hoặc thẻ kế toán chi tiết và tính ra giá trị, số lượng tồn.

Cuối tháng sau khi ghi chép các nghiệp vụ kinh tế phát sinh xong, kế toán tiến hành tính ra tổng số nhập xuất tồn về cả số lượng lẫn giá trị. Số lượng hàng hoá ở sổ hoặc thẻ kế toán chi tiết được dùng để đối chiếu với thẻ kho của từng thứ hàng hoá và đối chiếu với số liệu kiểm kê thực tế. Trong trường hợp có chênh lệch thì kiểm tra xác minh và tiến hành điều chỉnh theo chế độ quy định. Trên cơ sở số liệu tổng hợp của các sổ chi tiết, kế toán sẽ lập bảng tổng hợp nhập xuất tồn kho hàng hoá.



Ghi chú:

- Ghi hàng ngày
- ==→ Ghi định kỳ hoặc cuối tháng
- ←---→ Đối chiếu, kiểm tra cuối tháng

### ***Sơ đồ 1.1: Kế toán chi tiết hàng hoá theo phương pháp thẻ song song***

Phương pháp này đơn giản, dễ thực hiện, đảm bảo sự chính xác của thông tin và khả năng cung cấp thông tin nhanh cho quản trị hàng hoá. Tuy nhiên việc kế toán ghi chép giữa kho và phòng kế toán còn trùng lặp về chỉ tiêu số lượng. Việc kiểm tra chủ yếu tiến hành vào cuối tháng, do vậy hạn chế chức năng của kế toán.

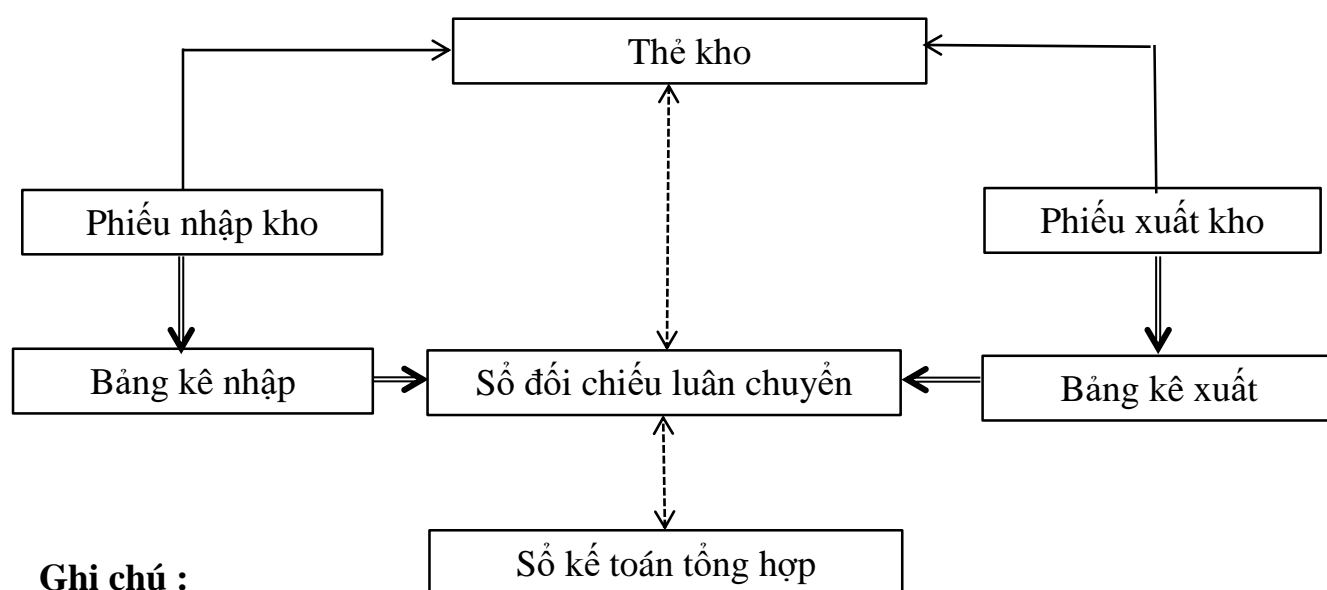
Phương pháp này thích hợp với những doanh nghiệp có ít chủng loại hàng hoá, khối lượng các nghiệp vụ nhập xuất ít, phát sinh không thường xuyên và trình độ nghiệp vụ chuyên môn của các nhân viên kế toán chưa cao.

#### ***1.2.1.2 Phương pháp sổ đối chiếu luân chuyển***

Theo phương pháp sổ đối chiếu luân chuyển, công việc cụ thể tại kho giống như phương pháp thẻ song song ở trên. Tại phòng kế toán, kế toán hàng hóa không mở thẻ kế toán chi tiết hàng hóa mà mở sổ đối chiếu luân chuyển để hạch toán số lượng và số tiền của từng thứ (danh điểm) hàng hóa theo từng kho. Sổ này ghi mỗi tháng một lần vào cuối tháng trên cơ sở tổng hợp các chứng từ nhập xuất phát sinh trong tháng của từng thứ vật tư, mỗi thứ chỉ ghi một dòng trong sổ. Cuối tháng đối chiếu số lượng hàng hóa trên sổ đối chiếu luân chuyển với thẻ kho, đối chiếu số tiền với kế toán tổng hợp.

Phương pháp này đơn giản, dễ thực hiện. Tuy nhiên khối lượng ghi chép của kế toán dồn vào cuối tháng quá nhiều nên ảnh hưởng đến tính kịp thời của việc cung cấp thông tin kế toán cho các đối tượng khác nhau.

**Điều kiện áp dụng:** Thích hợp với các doanh nghiệp có chủng loại hàng hoá ít, không có điều kiện ghi chép, theo dõi tình hình nhập-xuất-tồn hàng ngày.



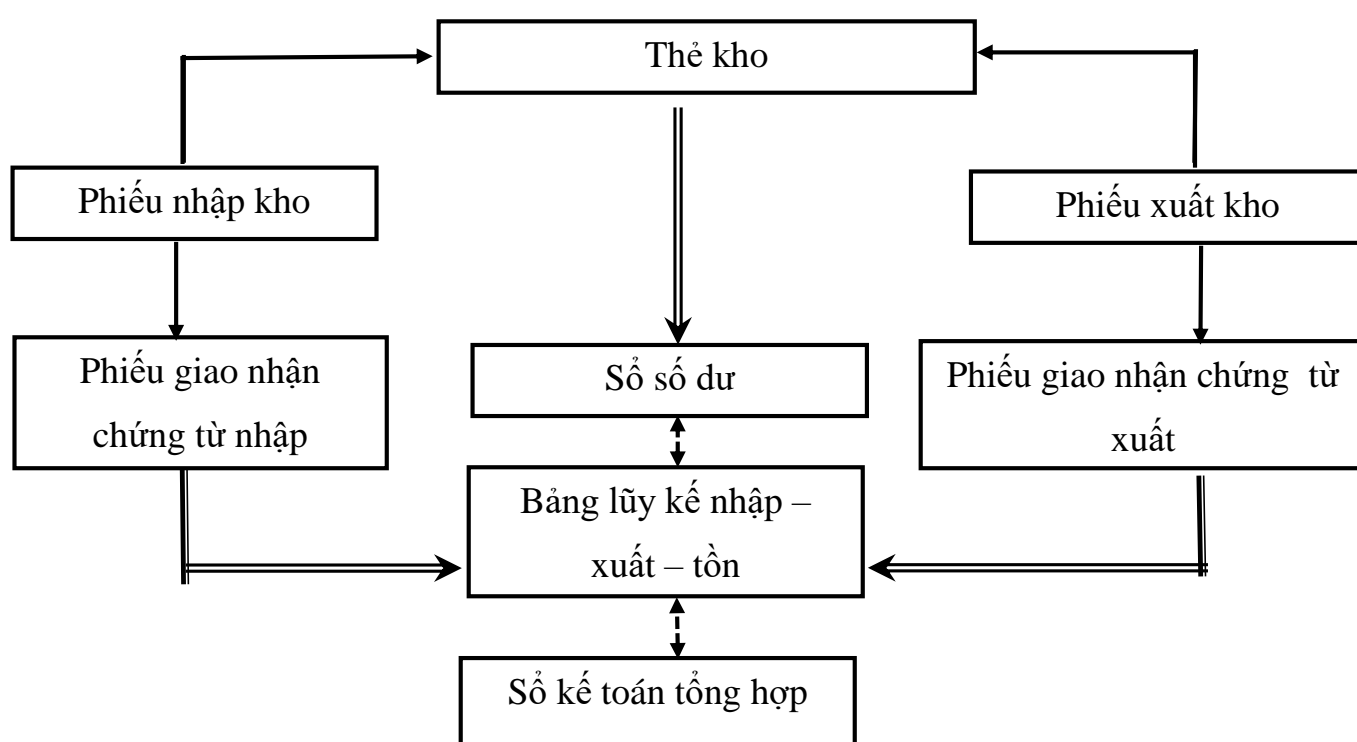
### *Sơ đồ 1.2: Kế toán chi tiết hàng hoá theo phương pháp sổ đối chiếu luân chuyển*

#### 1.2.1.3 Phương pháp sổ số dư:




**Tại kho:** Hàng ngày hoặc định kỳ 3-5 ngày sau khi thẻ xong, thủ kho phải tập hợp tất cả các chứng từ nhập xuất kho phát sinh trong ngày hoặc trong kỳ theo từng nhóm hàng hoá quy định. Căn cứ vào kết quả phân loại chứng từ của từng loại hàng hoá lập phiếu giao nhận chứng từ kê rõ số lượng, số hiệu các chứng từ của từng loại hàng hoá tồn kho. Phiếu giao nhận chứng từ phải lập riêng cho phiếu nhập kho một bản, phiếu xuất kho một bản. Phiếu này sau khi lập xong được đính kèm với tập phiếu nhập hoặc phiếu xuất để giao cho kế toán. Ngoài ra cuối tháng thủ kho còn phải căn cứ vào các thẻ kho đã được kế toán kiểm tra, ghi số lượng hàng hoá cuối tháng để ghi vào sổ số dư. Sổ số dư kế toán mở cho từng kho, dùng cho cả năm và giao cho thủ kho trước ngày cuối tháng. Trong sổ số dư các danh điểm được in sẵn, sắp xếp theo thứ tự trong từng nhóm và loại hàng hoá. Ghi sổ số dư xong thủ kho chuyển giao cho phòng kế toán để kiểm tra và tính thành tiền. Nhân viên kế toán phụ trách kho nào phải thường

xuyên xuống kho để hướng dẫn và kiểm tra việc ghi chép của thủ kho, nhận chứng từ và ký vào thẻ kho và phiếu giao nhận chứng từ.

**Phòng kế toán:** Kế toán định kỳ xuống kho kiểm tra việc ghi chép trên “Thẻ kho” của thủ kho và trực tiếp nhận chứng từ nhập, xuất kho. Sau đó kế toán ký nhận vào phiếu nhận chứng từ. Kế toán mở bảng kê lũy kế nhập và bảng kê lũy kế xuất. Cuối tháng căn cứ vào các bảng kê này để cộng số tiền theo từng nhóm hàng hoá để ghi vào bảng kê lũy kế nhập-xuất-tồn kho. Đối chiếu số liệu trên bảng lũy kế nhập-xuất-tồn với số liệu trên sổ kế toán tổng hợp.



### Ghi Chú :

-  Ghi hàng ngày
-  Ghi cuối tháng hoặc định kỳ
-  Đối chiếu cuối tháng

### Sơ đồ 1.3: Kế toán chi tiết hàng hoá theo phương pháp sổ số dư

Phương pháp này hạn chế việc ghi chép trùng lặp giữa kho và phòng kế toán, cho phép kiểm tra thường xuyên công việc ghi chép ở kho, quản lý được hàng hoá, kế toán ghi chép đều đặn trong tháng bảo đảm cung cấp số liệu được chính xác và kịp thời, nâng cao công tác kế toán. Tuy nhiên không theo dõi được

chi tiết đến từng loại hàng hoá, phải căn cứ vào thẻ kho mới có được số liệu về tình hình nhập-xuất-tồn của từng loại hàng hoá.

**Điều kiện áp dụng:** Áp dụng cho doanh nghiệp có nhiều chủng loại hàng hoá, việc nhập xuất diễn ra thường xuyên, doanh nghiệp xây dựng được hệ thống giá hạch toán và xây dựng hệ thống danh điểm hàng hoá hợp lý, trình độ chuyên môn nghiệp vụ của cán bộ kế toán vững vàng.

### ***1.2.2 Kế toán tổng hợp hàng hoá trong doanh nghiệp vừa và nhỏ***

#### ***1.2.2.1 Kế toán tổng hợp hàng hoá theo phương pháp kê khai thường xuyên***

##### **❖ Đặc điểm của phương pháp kê khai thường xuyên**

-Phương pháp kê khai thường xuyên là phương pháp kế toán phải tổ chức ghi chép một cách thường xuyên liên tục các nghiệp vụ nhập kho, xuất và tồn kho của hàng hoá trên các tài khoản kế toán hàng hoá.

-Khi doanh nghiệp áp dụng việc hạch toán hàng hoá theo phương pháp kê khai thường xuyên thì các tài khoản kế toán hàng hoá được dùng để phản ánh số hiện có, tình hình biến động tăng giảm hàng hoá. Do vậy, trị giá hàng hoá trên sổ kế toán có thể được xác định bất kỳ thời điểm nào trong kỳ kế toán.

$$\begin{array}{r} \text{Trị giá hàng hoá} \\ \text{tồn kho cuối kỳ} \end{array} = \begin{array}{r} \text{Trị giá hàng} \\ \text{hoá tồn kho} \\ \text{đầu kỳ} \end{array} + \begin{array}{r} \text{Trị giá hàng} \\ \text{hoá nhập} \\ \text{trong kỳ} \end{array} - \begin{array}{r} \text{Trị giá hàng} \\ \text{hoá xuất bán} \\ \text{trong kỳ} \end{array}$$

Tuy hạch toán phức tạp, tốn thời gian và phải ghi chép nhiều nhưng phương pháp này cung cấp thông tin về hàng hoá một cách kịp thời.

##### **❖ Chứng từ sử dụng:**

- Phiếu nhập kho
- Phiếu xuất kho
- Phiếu chi, giấy báo Nợ...

##### **❖ Tài khoản sử dụng**

###### **• TK 156-Hàng hoá:**

Tài khoản này để phản ánh trị giá hiện có và tình hình biến động tăng, giảm các loại hàng hoá của doanh nghiệp bao gồm hàng hoá tại các kho hàng, quầy hàng, hàng hoá bất động sản.



**-Bên Nợ:**

+Trị giá mua của hàng hoá theo hoá đơn mua hàng (Bao gồm các loại thuế không được hoàn lại);

+Chi phí thu mua hàng hoá;

+Trị giá hàng hoá đã bán bị người mua trả lại;

+Trị giá hàng hoá phát hiện thừa khi kiểm kê;

+Trị giá hàng hóa bất động sản mua vào hoặc chuyển từ bất động sản đầu tư.

**-Bên Có:**

+Trị giá của hàng hoá xuất kho để bán, giao đại lý, giao cho đơn vị phụ thuộc, thuê ngoài gia công, hoặc sử dụng cho sản xuất, kinh doanh;

+Chi phí thu mua phân bổ cho hàng hoá đã bán trong kỳ;

+Chiết khấu thương mại hàng mua được hưởng;

+Các khoản giảm giá hàng mua được hưởng;

+Trị giá hàng hoá trả lại cho người bán;

+Trị giá hàng hoá phát hiện thiếu khi kiểm kê;

+Trị giá hàng hoá bất động sản đã bán hoặc chuyển thành bất động sản đầu tư, bất động sản chủ sở hữu sử dụng hoặc tài sản cố định.

**-Số dư bên Nợ:**

+Trị giá mua hàng hoá tồn kho;

+Chi phí thu mua của hàng hoá tồn kho.

- **Tài khoản 156-Hàng hoá có 3 tài khoản cấp 2:**

-*Tài khoản 1561*- Giá mua hàng hoá: Phản ánh trị giá hiện có và tình hình biến động của hàng hoá mua vào nhập kho.

-*Tài khoản 1562*-Chi phí thu mua hàng hoá: Phản ánh chi phí thu mua hàng hoá phát sinh liên quan đến số hàng hoá đã nhập kho trong kỳ và tình hình phân bổ chi phí thu mua hàng hoá hiện có trong kỳ cho khối lượng hàng hoá đã bán trong kỳ và tồn kho thực tế cuối kỳ (kể cả tồn trong kho và hàng gửi đi bán, hàng gửi đại lý, ký gửi chưa bán được). Chi phí thu mua hàng hoá hạch toán vào tài khoản này chỉ bao gồm các chi phí liên quan trực tiếp đến quá trình thu mua hàng hoá như: Chi phí bảo hiểm hàng hóa, tiền thuê kho, thuê bến bãi,...chi phí

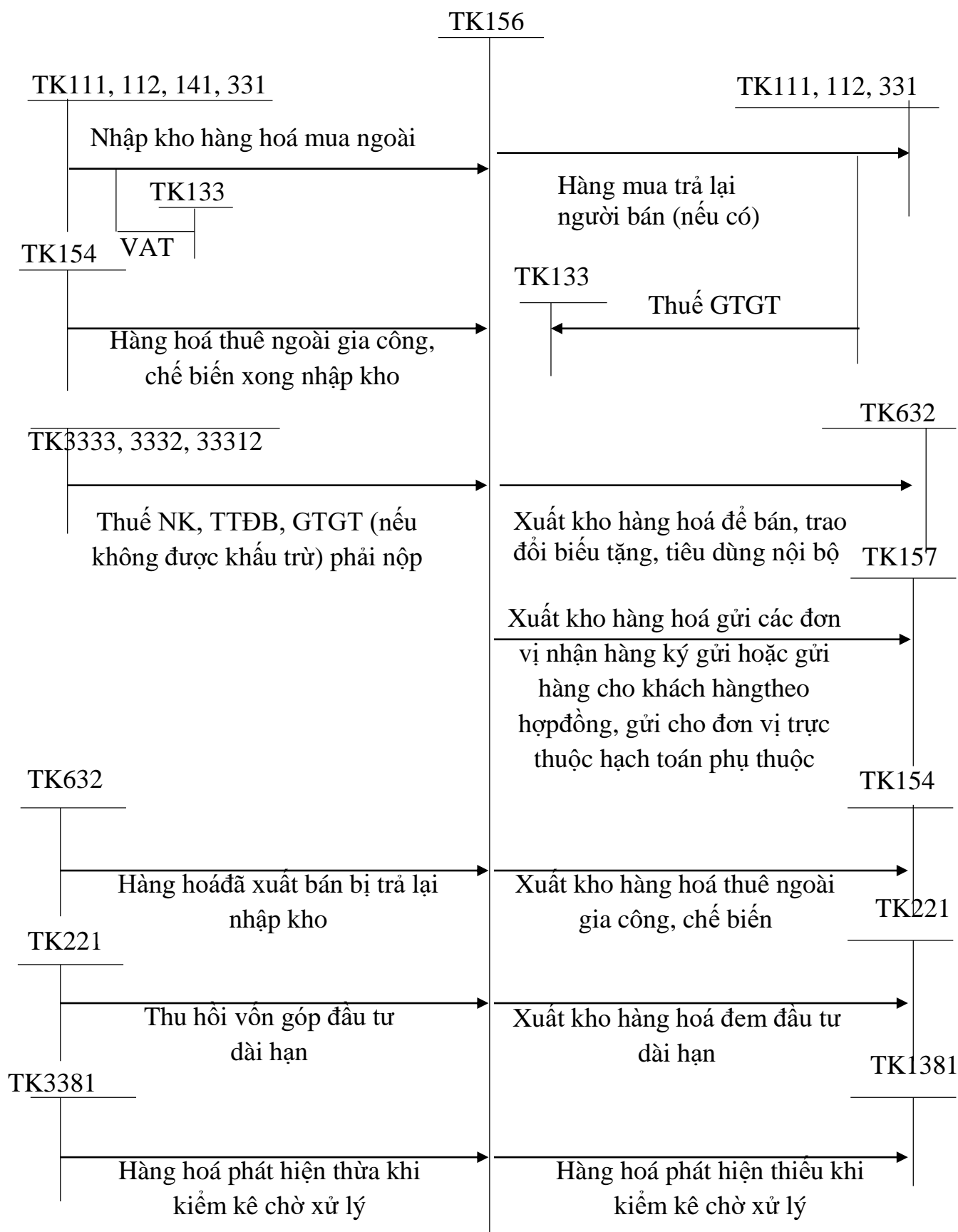


vận chuyển, bốc xếp bảo quản đưa hàng hoá từ nơi mua về kho doanh nghiệp, các khoản hao hụt tự nhiên trong định mức phát sinh trong quá trình thu mua hàng hoá.

-*Tài khoản 1567*: Hàng hoá bất động sản: Phản ánh giá trị hiện có và tình hình biến động của các loại hàng hoá bất động sản của doanh nghiệp.

❖ **Phương pháp hạch toán:**

Phương pháp hạch toán hàng hóa theo phương pháp kê khai thường xuyên được thể hiện qua sơ đồ sau:



**Sơ đồ 1.4: Kế toán hàng hoá theo phương pháp kê khai thường xuyên**

1.2.2.2 Kế toán tổng hợp hàng hoá theo phương pháp kiểm kê định kỳ

-Phương pháp kiểm kê định kỳ là phương pháp hạch toán và căn cứ vào kết quả kiểm kê thực tế để phản ánh giá trị tồn kho cuối kỳ của hàng hoá trên sổ kế toán tổng hợp và từ đó tính giá trị của hàng hoá đã xuất trong kỳ theo công thức:

$$\text{Trị giá của hàng hoá xuất bán trong kỳ} = \text{Trị giá hàng hoá tồn đầu kỳ} + \text{Trị giá hàng hóa nhập trong kỳ} - \text{Trị giá hàng hoá tồn cuối kỳ}$$

Như vậy theo phương pháp này mọi biến động của vật tư, hàng hoá (nhập kho, xuất kho) không theo dõi, phản ánh trên các tài khoản kế toán hàng hoá. Giá trị của vật tư, hàng hoá mua và nhập kho trong kỳ được theo dõi phản ánh trên một tài khoản kế toán riêng (Tài khoản 611 “Mua hàng”).

❖ **Tài khoản sử dụng:****-TK611-Mua hàng**

Tài khoản 611 không có số dư cuối kỳ và được chi tiết thành 2 tài khoản cấp 2 là:

+Tài khoản 6111 – Mua nguyên liệu, vật liệu

+Tài khoản 6112 – Mua hàng hoá

Tài khoản 6112 – Mua hàng hoá được sử dụng để hạch toán hàng hoá kỳ báo cáo (nhập, xuất) trong trường hợp đơn vị sử dụng phương pháp kiểm kê định kỳ để hạch toán hàng tồn kho.

-Nguyên tắc hạch toán trên TK6112 – Mua hàng hoá được quy định:

+Hàng hoá mua nhập kho vào theo các mục đích nhập đều căn cứ vào chứng từ để ghi vào TK611.

+Hàng xuất cho các mục đích được ghi một lần vào ngày cuối kỳ theo kết quả kiểm kê đánh giá hàng tồn (tồn kho, tồn quầy, tồn đại lý, tồn gửi bán,...).

Kết cấu, nội dung phản ánh trên TK 611 – Mua hàng:

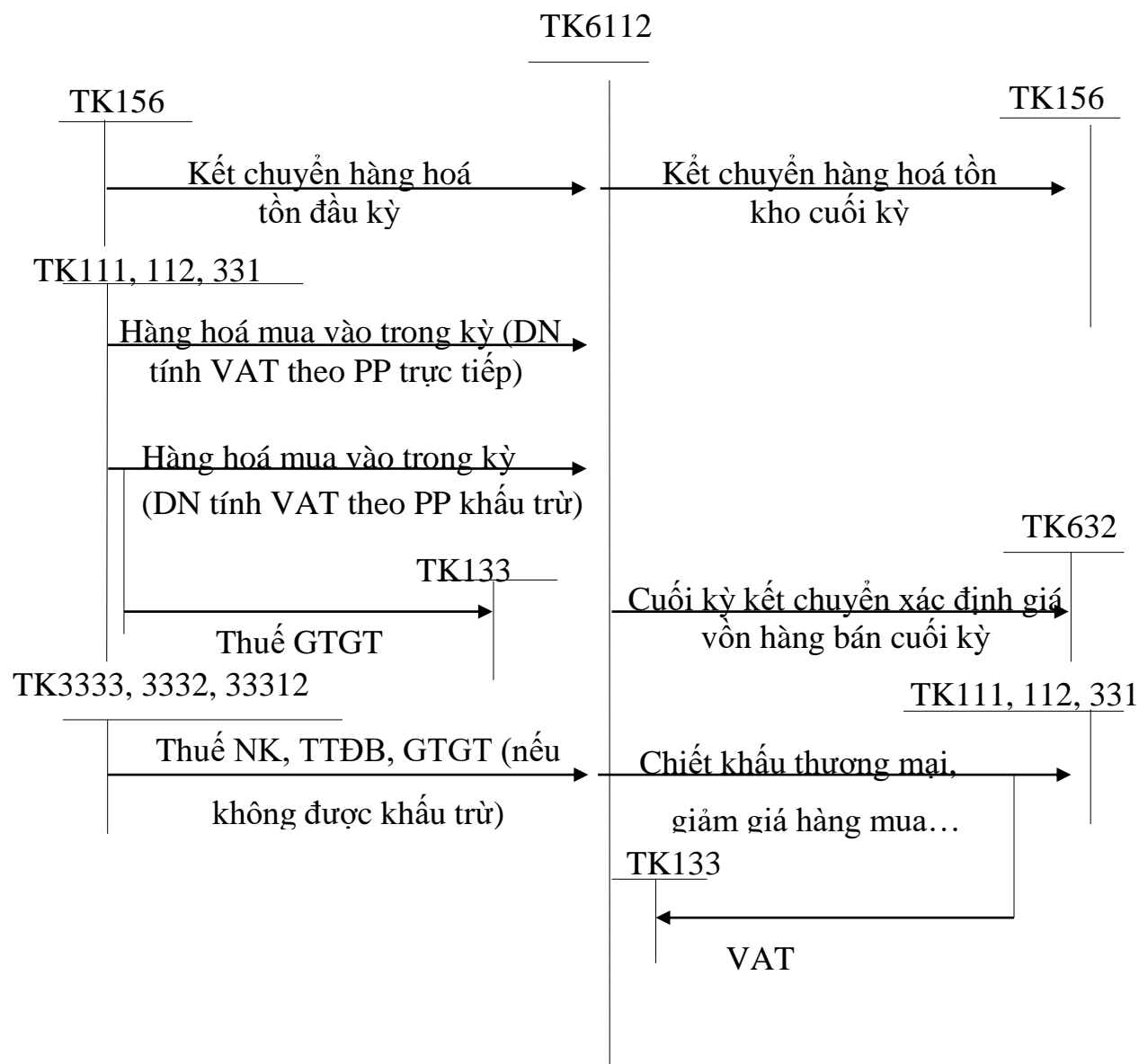
**-Bên Nợ:**

+Trị giá vốn thực tế hàng hoá nhập mua và nhập khác trong kỳ.

+ Kết chuyển trị giá vốn hàng hoá tồn đầu kỳ (tồn kho, tồn quầy, tồn gửi bán cho khách hàng, tồn đơn vị bán, đại lý ký gửi...)

**-Bên Có:**

- +Kết chuyển trị giá vốn của hàng hoá tồn cuối kỳ.
- +Giảm giá hàng hoá mua và chiết khấu thương mại được hưởng.
- +Trị giá vốn thực tế của số hàng hoá xuất bán trong kỳ (Ghi ngày cuối kỳ theo kết quả kiểm kê).



*Sơ đồ 1.5 Kế toán hàng hoá theo phương pháp kiểm kê định kỳ*

### 1.3 Kế toán dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho là dự phòng phần giá trị bị tổn thất do giảm giá hàng tồn kho có thể xảy ra trong kế hoạch. Việc trích lập và hoàn nhập các khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho được thực hiện ở thời điểm khoá sổ kế toán để lập báo cáo tài chính năm. Khoản dự phòng nói trên được trích trước vào chi phí hoạt động kinh doanh năm báo cáo của doanh nghiệp giúp cho doanh nghiệp có nguồn tài chính để bù đắp khoản tổn thất có thể xảy ra trong năm kế hoạch nhằm bảo toàn vốn kinh doanh, bảo đảm cho doanh nghiệp phản ánh giá trị vật tư hàng hoá tồn kho không cao hơn giá cả trên thị trường hoặc giá trị có thể thu hồi được tại thời điểm lập báo cáo tài chính.

#### ❖ Phương pháp xác định mức dự phòng

Căn cứ vào tình hình giảm giá, số lượng hàng hoá tồn kho thực tế của hàng hoá để xác định mức dự phòng theo công thức:

$$\begin{array}{l} \text{Mức dự} \\ \text{phòng giảm} \\ \text{giá hàng hoá} \\ \text{tồn kho} \end{array} = \begin{array}{l} \text{Lượng hàng hoá} \\ \text{thực tế tồn kho} \\ \text{tại thời điểm lập} \\ \text{báo cáo tài chính} \end{array} \times \left( \begin{array}{l} \text{Giá gốc} \\ \text{hàng hoá} \\ \text{tồn kho theo} \\ \text{sổ kế toán} \end{array} - \begin{array}{l} \text{Giá trị thuần có} \\ \text{thẻ thực hiện} \\ \text{được của hàng} \\ \text{hoá tồn kho} \end{array} \right)$$

Việc lập dự phòng phải tiến hành riêng cho từng loại hàng hoá bị giảm giá và tổng hợp vào bảng kê chi tiết khoản dự phòng giảm giá hàng hoá tồn kho của doanh nghiệp.

#### ❖ Tài khoản sử dụng:

##### **TK 159 – Các khoản dự phòng**

TK này dùng để phản ánh số hiện có và tình hình biến động tăng giảm các khoản dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn, dự phòng phải thu khó đòi, dự phòng giảm giá hàng tồn kho.

##### **Kết cấu và nội dung phản ánh của TK159 – Các khoản dự phòng:**

##### **Bên Nợ:**

-Giá trị dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn và giảm giá hàng tồn kho được hoàn nhập

-Giá trị các khoản phải thu không đòi được, được bù đắp bằng số dự phòng đã trích lập.

-Giá trị dự phòng các khoản phải thu khó đòi được hoàn nhập

### **Bên Có:**

Giá trị dự phòng giảm giá hàng tồn kho, dự phòng giảm giá đầu tư tài chính ngắn hạn, dự phòng phải thu khó đòi đã lập trong kỳ.

### **Số dư bên Có:**

Giá trị dự phòng giảm giá hàng tồn kho, dự phòng giảm giá đầu tư tài chính ngắn hạn, dự phòng phải thu khó đòi hiện có cuối kỳ.

Tài khoản 159 - Có khoản dự phòng, có 3 tài khoản cấp 2

Tài khoản 1591 - Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính ngắn hạn

Tài khoản 1592 - Dự phòng phải thu khó đòi

Tài khoản 1593 - Dự phòng giảm giá hàng tồn kho

### **❖ Phương pháp hạch toán dự phòng giảm giá hàng hoá tồn kho**

-Cuối kỳ kế toán năm, khi lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho lần đầu tiên, ghi:

Nợ TK632: Giá vốn hàng bán

Có TK159(3): Dự phòng giảm giá hàng hoá tồn kho.

-Trường hợp khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho phải được lập ở cuối kỳ kế toán năm nay lớn hơn khoản dự phòng được lập ở cuối kỳ kế toán năm trước thì kế toán phản ánh số chênh lệch như sau:

Nợ TK632: Giá vốn hàng bán (Chi tiết dự phòng giảm giá hàng tồn kho)

Có TK159(3): Dự phòng giảm giá hàng hoá tồn kho.

-Trường hợp khoản dự phòng giảm giá hàng hoá tồn kho phải được lập ở cuối kỳ kế toán năm nay nhỏ hơn khoản dự phòng đã được lập ở cuối kỳ kế toán năm trước thì kế toán phản ánh số chênh lệch (hoàn nhập) như sau:

Nợ TK159(3): Dự phòng giảm giá hàng hoá tồn kho.

Có TK632: Giá vốn hàng bán (Chi tiết dự phòng giảm giá hàng tồn kho)

## **1.4 Tổ chức vận dụng hệ thống sổ sách vào công tác kế toán hàng hoá trong doanh nghiệp vừa và nhỏ.**

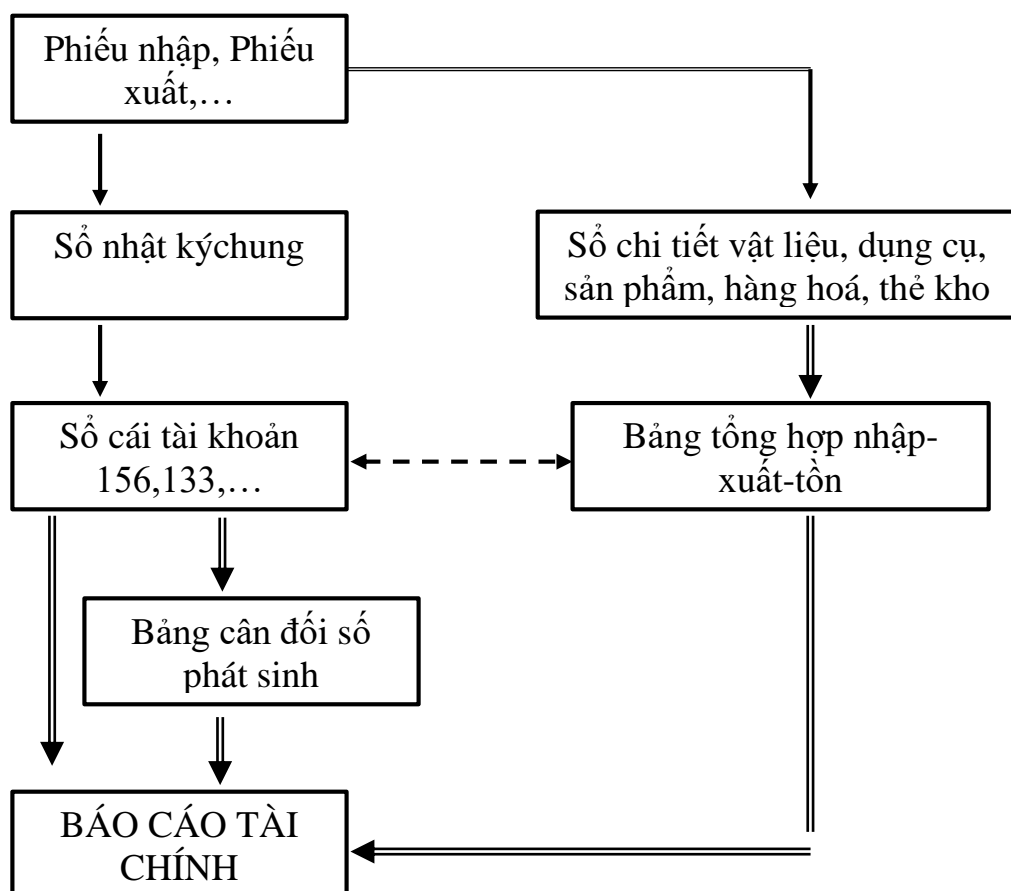
### **1.4.1 Hình thức kế toán Nhật ký chung**

Đặc trưng cơ bản của hình thức nhật ký chung: Tất cả các nghiệp vụ kinh tế, tài chính phát sinh đều phải được ghi vào sổ Nhật ký, mà trọng tâm là sổ Nhật ký chung, theo trình tự thời gian phát sinh và theo nội dung kinh tế (định

khoản kế toán) của nghiệp vụ đó. Sau đó lấy số liệu trên các sổ Nhật ký chung để ghi Sổ Cái theo từng nghiệp vụ phát sinh.

Hình thức kế toán Nhật ký chung bao gồm các loại sổ chủ yếu sau:

- Sổ Nhật ký chung;
- Sổ cái;
- Các sổ, thẻ kế toán chi tiết.



Ghi chú:

- Ghi hàng ngày
- ==→ Ghi định kỳ hoặc cuối tháng
- ←- - -> Quan hệ đối chiếu, kiểm tra

**Sơ đồ 1.6: Trình tự ghi sổ kế toán hàng hóa theo hình thức nhật ký chung**

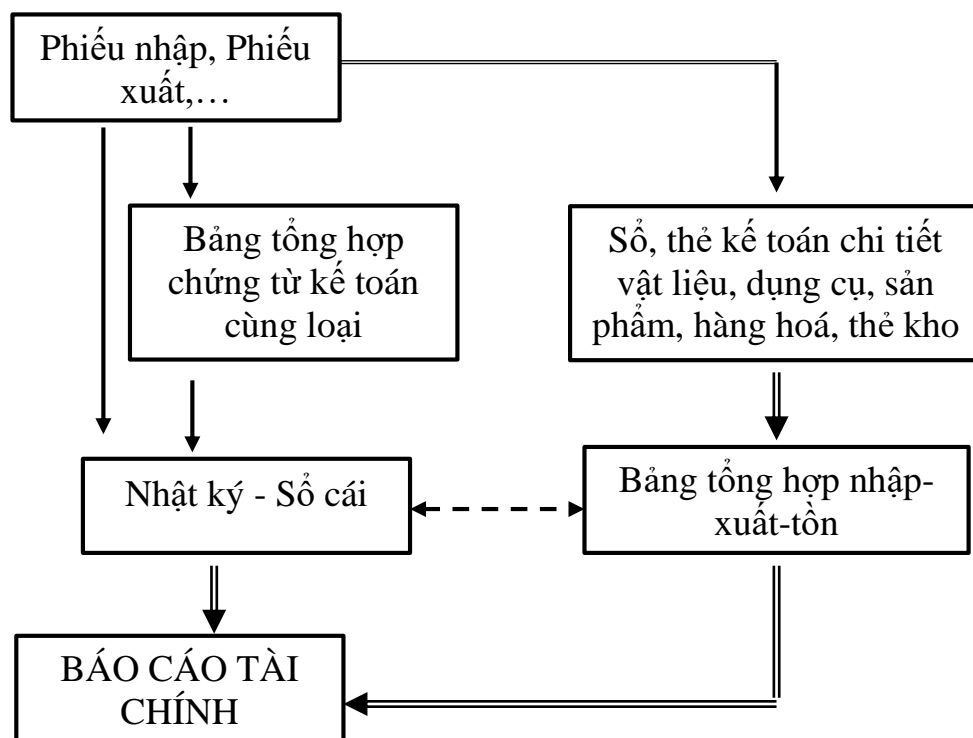
#### 1.4.2 Hình thức kế toán Nhật ký - Sổ cái

Đặc trưng của hình thức kế toán Nhật ký - Sổ Cái: Các nghiệp vụ kinh tế, tài chính phát sinh được kết hợp ghi chép theo trình tự thời gian và theo nội dung kinh tế (theo tài khoản kế toán) trên cùng Một quyển sổ kế toán tổng hợp

duy nhất là sổ Nhật ký- Sổ Cái. Căn cứ để ghi vào sổ Nhật Ký- Sổ Cái là các chứng từ kế toán hoặc Bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại.

Hình thức kế toán Nhật ký - Sổ Cái gồm các loại sổ kế toán sau:

- Nhật ký - Sổ cái;
- Các sổ, thẻ kế toán chi tiết;



Ghi chú:

- > Ghi hàng ngày
- ====> Ghi cuối kỳ
- ←----> Đối chiếu, kiểm tra

**Sơ đồ 1.7: Trình tự ghi sổ kế toán hàng hoá theo hình thức Nhật ký -Sổ Cái**

### 1.4.3 Hình thức kế toán chứng từ ghi sổ

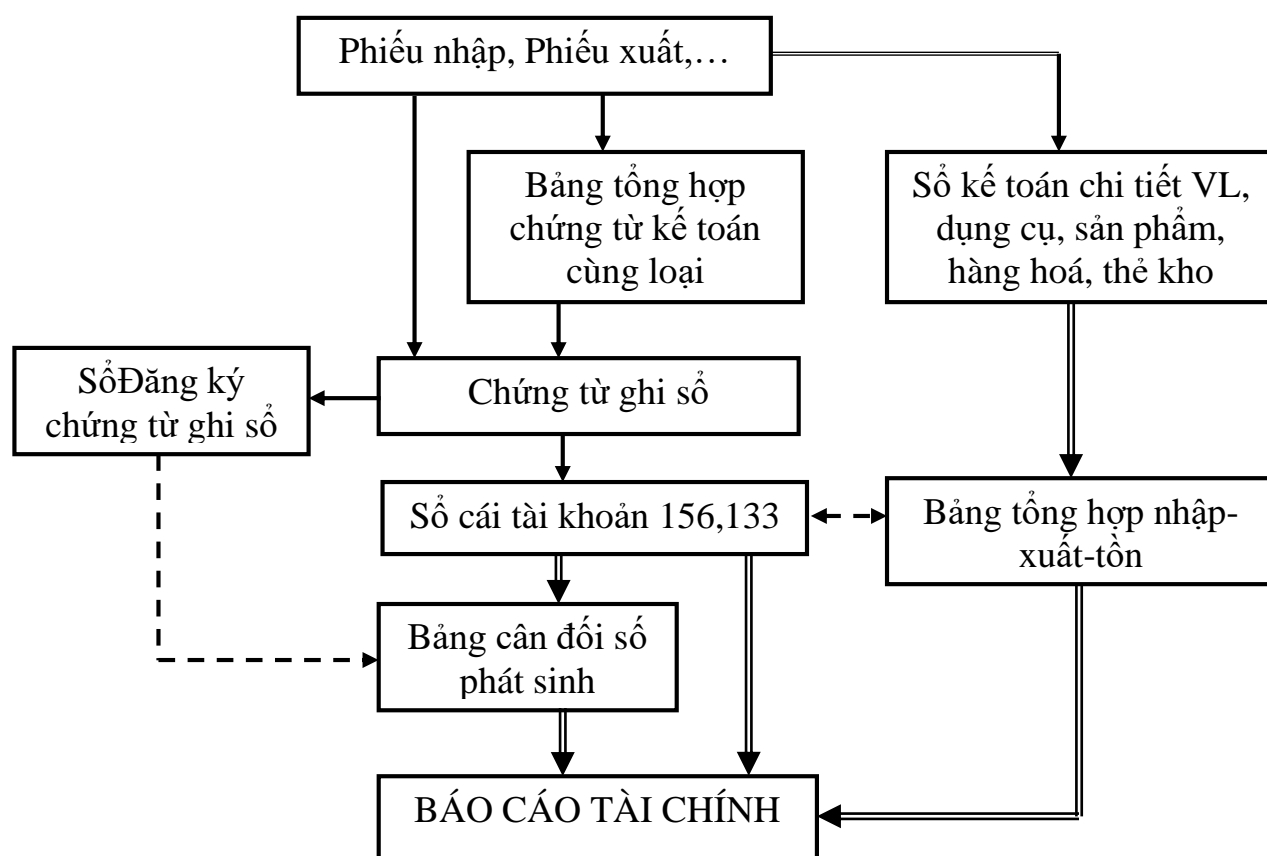
Đặc trưng cơ bản của hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ: Căn cứ trực tiếp để ghi sổ kế toán tổng hợp là “Chứng từ ghi sổ”. Việc ghi sổ kế toán tổng hợp bao gồm:

- +Ghi theo trình tự thời gian trên Sổ Đăng ký chứng từ ghi sổ.
- +Ghi theo nội dung kinh tế trên Sổ Cái.



Chứng từ ghi sổ do kế toán lập trên cơ sở từng chứng từ kế toán hoặc Bảng Tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại, có cùng nội dung kinh tế. Chứng từ ghi sổ được đánh số liệu liên tục trong từng tháng hoặc cả năm ( Theo số thứ tự trong sổ Đăng ký chứng từ ghi sổ) và có chứng từ kế toán đính kèm, phải được kế toán trưởng duyệt trước khi ghi sổ kế toán. Hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ gồm các loại sổ kế toán sau:

- Chứng từ ghi sổ;
- Sổ Đăng ký chứng từ ghi sổ;
- Sổ cái;
- Các sổ, thẻ kế toán chi tiết.



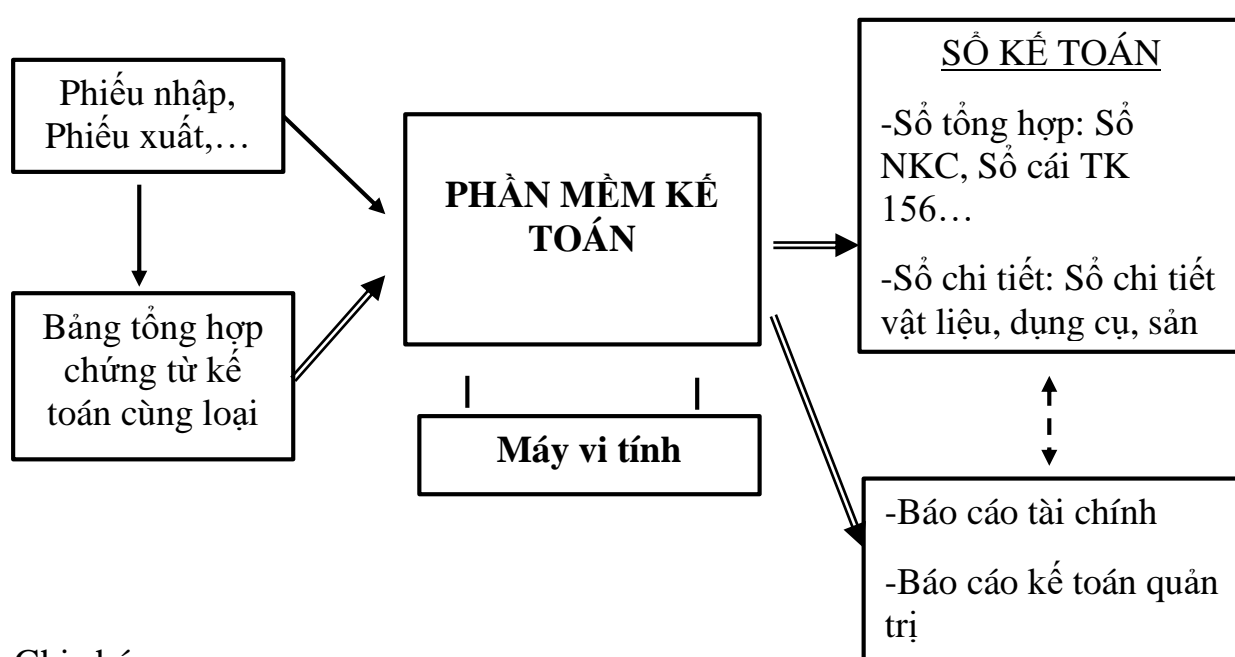
Ghi chú:

- > Ghi hàng ngày
- ====> Ghi cuối kỳ
- ←----> Đốichiếu, kiểm tra

**Sơ đồ 1.8: Trình tự ghi sổ kế toán hàng hóa theo hình thức Chứng từ ghi sổ**

#### 1.4.4 Hình thức kế toán trên máy vi tính

Đặc trưng cơ bản của hình thức kế toán máy: Công việc kế toán được thực hiện theo một chương trình phần mềm kế toán trên máy vi tính. Phần mềm kế toán được thiết kế theo nguyên tắc của một trong các hình thức kế toán: Hình thức kế toán Nhật ký chung, Nhật ký - Sổ cái, Chứng từ ghi sổ hoặc kết hợp các hình thức kế toán theo quy định. Phần mềm kế toán không hiển thị đầy đủ quy trình ghi sổ kế toán, nhưng phải in được đầy đủ sổ kế toán và báo cáo tài chính theo quy định.



Ghi chú:

- > Nhập số liệu hàng ngày
- ==> In sổ, báo cáo cuối tháng, cuối năm
- <----> Đối chiếu, kiểm tra

**Sơ đồ 1.9: Trình tự ghi sổ kế toán hàng hóa theo hình thức kế toán trên máy vi tính**

**CHƯƠNG 2****THỰC TRẠNG CÔNG TÁC KẾ TOÁN HÀNG HOÁ TẠI CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU ĐẠI PHÚC LỘC****2.1 Khái quát chung về công ty TNHH Thương mại xuất nhập khẩu Đại Phúc Lộc****2.1.1 Quá trình hình thành và phát triển**

Công ty TNHH thương mại xuất nhập khẩu Đại Phúc Lộc được Sở kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hải Phòng cấp giấy phép kinh doanh số 0201142043 ngày 30 tháng 07 năm 2011

- Tên Công ty viết bằng tiếng việt: Công ty TNHH thương mại xuất nhập khẩu Đại Phúc Lộc
- Địa chỉ trụ sở chính: 11A/104 Đoạn Xá, phường Vạn Mỹ, quận Ngô Quyền, Thành phố Hải Phòng
- Ngân hàng giao dịch: Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn chi nhánh Hải Phòng
- Số tài khoản: 2100201339669
- Mã số thuế: 0201190329

Công ty TNHH thương mại xuất nhập khẩu Đại Phúc Lộc bắt đầu đi vào hoạt động từ năm 2011. Những năm đầu mới đi vào hoạt động công ty gặp rất nhiều khó khăn cả về nguồn vốn lẫn cách tiếp cận thị trường. Từ năm 2012- 2013 do mới thành lập nên lợi nhuận của công ty vẫn chưa cao, trong thời gian này công ty chủ yếu hoạt với mục tiêu duy trì hoạt động tạo bước đà phát triển sau này. Từ năm 2013 đến nay do tình hình kinh tế thị trường khó khăn, các hoạt kinh doanh vật liệu xây dựng bị giảm sút nên tình hình kinh doanh của công ty tương đối khó khăn.

Căn cứ vào giấy phép đăng ký kinh doanh của Công ty TNHH thương mại xuất nhập khẩu Đại Phúc Lộc đăng ký hoạt động kinh doanh trong các lĩnh vực sau:

Kinh doanh vật liệu xây dựng,

Tư vấn thiết kế những công trình vừa và nhỏ.

Vệ sinh công nghiệp các công trình xây dựng đang đi vào hoàn thiện.

Công ty được ký hợp đồng kinh tế có liên quan đến hoạt động của đơn vị được mở tài khoản tại ngân hàng, có cơ sở vật chất, tài sản cố định và có con dấu riêng.

Công ty có các chức năng hoạt động sau:

- Tổ chức hạch toán kinh doanh có lãi trên nguyên tắc bảo toàn vốn, thực hiện các nghĩa vụ đối với Nhà nước.
- Quản lý và sử dụng hiệu quả về lao động theo đúng chế độ chính sách, chăm lo cải thiện đời sống vật chất và nâng cao trình độ văn hóa, khoa học kỹ thuật và chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ công nhân viên.

### **2.1.2 Đặc điểm sản xuất kinh doanh**

Công ty TNHH thương mại xuất nhập khẩu Đại Phúc Lộc thuộc loại hình công ty trách nhiệm hữu hạn, kinh doanh vật liệu xây dựng

### **2.1.3 Thuận lợi và khó khăn của công ty**

- Thuận lợi

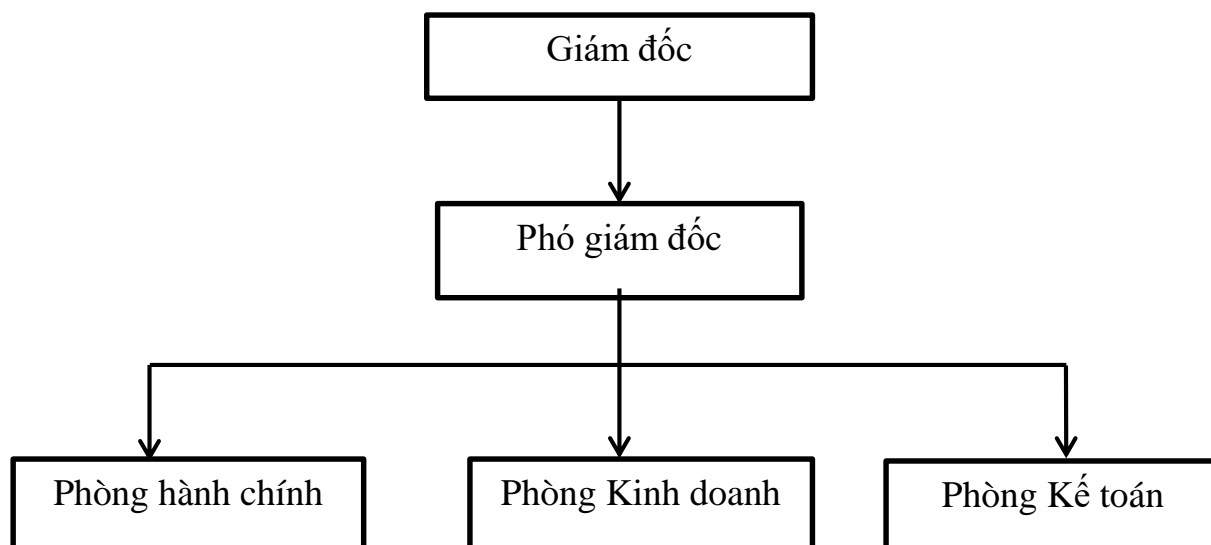
Là một công ty phát triển khá sớm về lĩnh vực xuất nhập khẩu, cung cấp các loại vật liệu xây dựng, hóa chất nên Công ty TNHH thương mại xuất nhập khẩu Đại Phúc Lộc có lợi thế trong cạnh tranh thị trường khi đối thủ cạnh tranh không nhiều, vị trí địa lý nằm gần khu vực cảng biển Hải Phòng thuận lợi cho việc chuyên chở hàng hóa, nguyên vật liệu cũng như xuất khẩu hàng hóa. Bên cạnh đó việc có được cơ sở hạ tầng, máy móc và công nghệ phần mềm máy tính đã tạo thuận lợi cho bộ phận quản lý và bán hàng hoạt động với năng suất cao, đạt hiệu quả hơn.

- Khó khăn

Do giá cả thị trường nước ngoài về loại hàng hóa kinh doanh của doanh nghiệp là thay đổi và liên tục biến động khiến công ty khó kiểm soát được giá cả kèm theo thị yếu của người tiêu thụ chưa nhằm vào loại sản phẩm của công ty nên việc kinh doanh trở nên khó khăn và gặp nhiều thử thách.

### **2.1.4 Cơ cấu tổ chức**

Tổ chức bộ máy quản lý của Công ty TNHH Thương mại xuất nhập khẩu Đại Phúc Lộc theo mô hình trực tuyến chức năng và được thể hiện qua sơ đồ sau:



**Sơ đồ 2.1: Mô hình tổ chức bộ máy quản lý Công ty**

-Giám đốc: là người đại diện theo pháp luật của công ty, là người điều hành hoạt động kinh doanh hằng ngày của công ty, chịu trách nhiệm trước hội đồng thành viên về việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình.

-Phó giám đốc: là người giúp Giám đốc trong việc quản lý điều hành các hoạt động của công ty theo sự phân công của Giám đốc và chịu trách nhiệm trước Giám đốc về hiệu quả các hoạt động.

-Phòng kế toán : tham mưu và giúp giám đốc trong việc quản lý các hoạt động tài chính kế toán trong đánh giá sử dụng tài sản tiền vốn, tập hợp phản ánh cung cấp các thông tin cho lãnh đạo công ty về tình hình biến động của các nguồn vốn, vốn, hiệu quả sử dụng tài sản vật tư, tiền vốn. Tổ chức hạch toán kế toán trực tiếp hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty. Thực hiện các thủ tục pháp lý, các nghĩa vụ nộp Ngân sách. Chăm công và tính toán tiền lương cho nhân viên trong công ty.

-Phòng hành chính: Tham mưu, giúp việc cho giám đốc công ty và tổ chức thực hiện các việc trong lĩnh vực tổ chức lao động, quản lý và bố trí nhân lực, bảo hộ lao động, chế độ chính sách, chăm sóc sức khỏe cho người lao động, bảo vệ quân sự theo luật và quy chế công ty. Kiểm tra , đôn đốc các bộ phận trong công ty thực hiện nghiêm túc nội quy, quy chế công ty

-Phòng Kinh doanh: là bộ phận trực tiếp chịu trách nhiệm thực hiện các hoạt động tiếp thị - bán hàng tới các khách hàng và khách hàng tiềm năng của Doanh nghiệp nhằm đạt mục tiêu về Doanh số, Thị phần,... Lập các kế hoạch

Kinh doanh và triển khai thực hiện; thực hiện hoạt động bán hàng tới các Khách hàng nhằm mang lại Doanh thu cho Doanh nghiệp...

### 2.1.5 Tổ chức công tác kế toán

#### 2.1.5.1 Chế độ kế toán áp dụng tại doanh nghiệp

Công ty TNHH Thương mại xuất nhập khẩu Đại Phúc Lộc đang áp dụng chế độ kế toán ban hành theo quyết định số 48/2006/QĐ-BTC.

-Hình thức kế toán áp dụng : Nhật ký chung

-Kỳ kế toán: Bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm

-Đơn vị tiền tệ sử dụng: đồng Việt Nam

-Phương pháp tính thuế GTGT: Phương pháp Khấu trừ

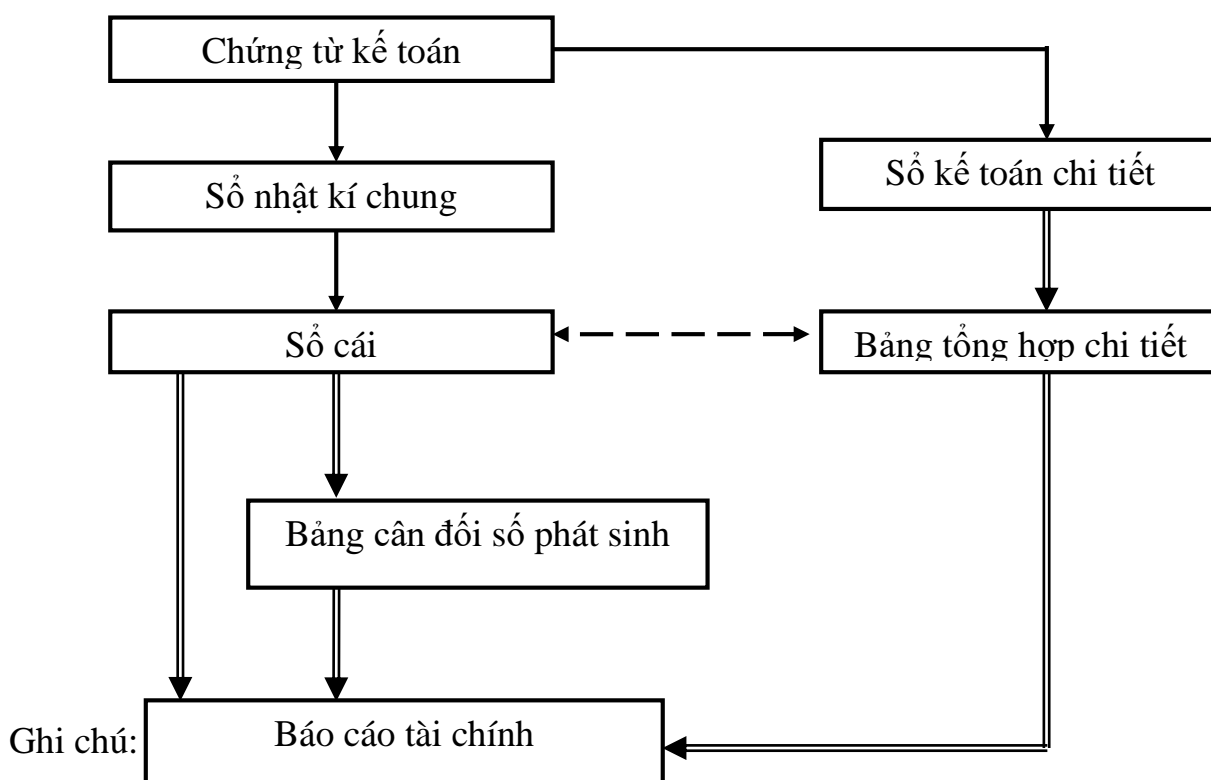
-Phương pháp tính khấu hao TSCĐ: Phương pháp theo đường thẳng

-Phương pháp kế toán hàng tồn kho:

+Phương pháp tính giá hàng xuất kho: Phương pháp bình quân gia quyền sau mỗi lần nhập.

+Phương pháp hạch toán tổng hợp hàng tồn kho: kê khai thường xuyên

+Kế toán chi tiết hàng tồn kho theo phương pháp: thẻ song song



- Ghi hàng ngày
- ⇒ Ghi định kỳ cuối tháng
- ←---→ Đối chiếu, kiểm tra

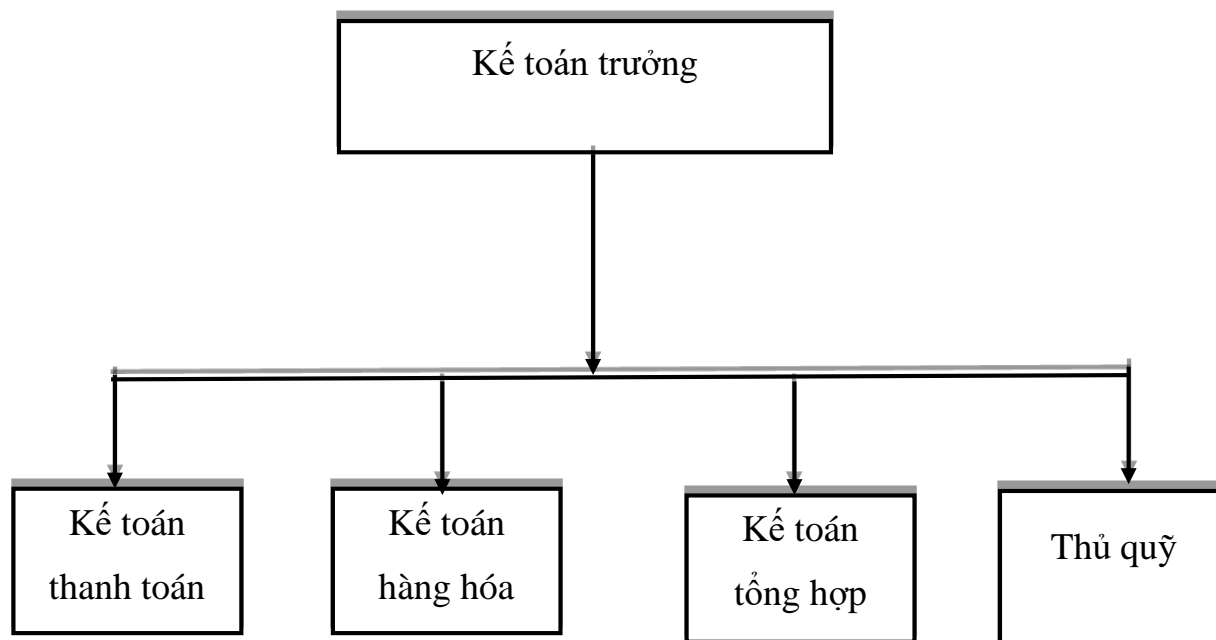
**Sơ đồ 2.2: Trình tự luân chuyển chứng từ theo hình thức Nhật ký chung tại Công ty TNHH Thương mại xuất nhập khẩu Đại Phúc Lộc**

Hàng ngày, căn cứ vào các chứng từ đã kiểm tra được dùng làm căn cứ ghi sổ, trước hết ghi nghiệp vụ phát sinh vào sổ Nhật ký chung, sau đó căn cứ số liệu đã ghi trên sổ Nhật ký chung để ghi vào Sổ Cái theo các tài khoản kế toán phù hợp, đồng thời với việc ghi sổ Nhật ký chung, các nghiệp vụ phát sinh được ghi vào các sổ chi tiết liên quan.

-Cuối kỳ, cộng số liệu trên Sổ Cái, lập Bảng cân đối số phát sinh. Sau khi đã kiểm tra đối chiếu khớp, đúng số liệu ghi trên Sổ Cái và bảng tổng hợp chi tiết (được lập từ các sổ chi tiết) được dùng để lập các Báo cáo tài chính.

-Về nguyên tắc, Tổng số phát sinh Nợ và Tổng số phát sinh Có trên Bảng cân đối số phát sinh phải bằng Tổng số phát sinh Nợ và Tổng số phát sinh Có trên sổ Nhật ký chung cùng kỳ.

2.1.5.2 Tổ chức bộ máy kế toán



**Sơ đồ 2.2 : Mô hình tổ chức bộ máy kế toán Công Ty**

➤ **Kế toán trưởng**

xây dựng, tổ chức, quản lý hệ thống bộ máy kế toán. Kiểm tra, giám sát việc thực hiện các công việc liên quan đến kế toán trong công ty.

➤ **Kế toán thanh toán.**

Trực tiếp thực hiện nghiệp vụ thanh toán tiền mặt, qua ngân hàng cho nhà cung cấp như: đối chiếu công nợ, nhận hoá đơn, xem xét phiếu đề nghị thanh toán, lập phiếu chi... Thực hiện các nghiệp vụ chi nội bộ như lương, thanh toán mua hàng ngoài... Theo dõi công nợ khách hàng và đơn đốc thu hồi nợ. Quản lý các chứng từ liên quan đến thu chi.

➤ **Kế toán hàng hóa**

Kiểm tra tính hợp lệ của hóa đơn, chứng từ trước khi thực hiện Nhập/Xuất kho. Hạch toán nhập xuất kho, hàng hóa, đảm bảo sự chính xác và phù hợp của các khoản mục chi phí. Lập báo cáo tồn kho, báo cáo nhập xuất tồn. Kiểm soát nhập xuất tồn kho. Thường xuyên kiểm tra việc ghi chép vào thẻ kho của thủ kho, hàng hóa vật tư trong kho được sắp xếp hợp lý chưa.

Đối chiếu số liệu nhập xuất của thủ kho và kế toán. Trực tiếp tham gia kiểm kê đếm số lượng hàng nhập xuất kho cùng thủ kho, bên giao, bên nhận.

➤ **Kế toán tổng hợp:** Bao quát tất cả các số liệu về tiền mặt, TGNH, hàng hóa, doanh thu, chi phí... để có thể cung cấp các số liệu cho kế toán trưởng chính xác và kịp thời

➤ **Thủ quỹ :** Có nhiệm vụ thu chi tiền mặt trên cơ sở chứng từ thu chi, giấy đề nghị thanh toán, tạm ứng và lập báo cáo quỹ tiền mặt theo quy định.

## **2.2 Thực trạng công tác kế toán hàng hoá tại Công ty TNHH Thương mại xuất nhập khẩu Đại Phúc Lộc**

### **2.2.1 Đặc điểm về hàng hoá của Công ty TNHH Thương mại xuất nhập khẩu Đại Phúc Lộc**

Hàng hoá kinh doanh tại Công ty là các loại sắt thép xây dựng, que hàn inox... Số lượng hàng hoá mỗi lần nhập khá lớn và nhiều chủng loại khác nhau. Các mặt hàng chủ yếu là:

+Thép tròn chế tạo F25x6000



+Thép dự ứng lực D5.0

+Que hàn inox

...

Là một doanh nghiệp thương mại, Công ty TNHH Thương mại xuất nhập khẩu Đại Phúc Lộc hiểu rất rõ tầm quan trọng trong công tác quản lý các loại hàng hoá ở tất cả các khâu: thu mua, dự trữ, bảo quản và tiêu thụ nhằm đảm bảo cho hoạt động kinh doanh của đơn vị đạt hiệu quả cao. Trong khâu thu mua hàng hoá, công ty đã theo dõi chặt chẽ về khối lượng, quy cách, chủng loại, giá mua, thuế GTGT được khấu trừ, chi phí thu mua và thực hiện kế hoạch theo đúng tiến độ, thời gian phù hợp với kế hoạch tiêu thụ kinh doanh của doanh nghiệp. Trong khâu tiêu thụ hàng hoá, kế toán thực hiện công việc ghi chép phản ánh tình hình xuất bán hàng hoá.

## ***2.2.2 Tổ chức kế toán chi tiết hàng hoá tại Công ty TNHH Thương mại xuất nhập khẩu Đại Phúc Lộc***

### ***2.2.2.1 Thủ tục nhập-xuất hàng hoá***

- **Nhập hàng hoá:**

- Trước hết căn cứ vào tình hình kinh doanh thực tế, lượng hàng dự trữ trong kho và đơn đặt hàng của các khách hàng, phòng kinh doanh sẽ lập kế hoạch mua hàng hoá. Khi đã tham khảo bảng báo giá hợp lý, phòng kinh doanh trình đưa kế hoạch mua hàng để giám đốc ký xét duyệt. Sau khi thông qua quyết định mua hàng, Giám đốc sẽ trực tiếp ký kết hợp đồng mua bán.

- Hàng hoá mua về phải có hoá đơn GTGT và các chứng từ liên quan

- Căn cứ vào hoá đơn GTGT và các chứng từ liên quan, phiếu nhập kho hàng hoá được lập thành 3 liên:

Liên 1: Lưu tại cuốn

Liên 2: Phòng kế toán làm căn cứ ghi sổ

Liên 3: Thủ kho giữ để vào thẻ kho

- Trường hợp hàng hoá không đúng quy cách phẩm chất thì phải thông báo ngay cho phòng kinh doanh cùng bộ phận kế toán lập biên bản xử lý (có xác nhận của người giao hàng).

Giá thực tế hàng hoá nhập kho được tính như sau:

$$\begin{array}{ccccccc} \text{Giá thực tế} & & \text{Giá mua ghi trên} & & \text{Chi phí} & & \text{Các khoản giảm giá} \\ \text{hàng hoá} & = & \text{hoá đơn của} & + & \text{thu mua} & - & \text{hàng mua, chiết} \\ \text{nhập kho} & & \text{người bán} & & \text{thực tế} & & \text{khấu thương mại} \end{array}$$

Trong đó:

- Giá mua ghi trên hoá đơn là giá chưa có VAT
- Chi phí thu mua là những chi phí phát sinh trong quá trình mua bao gồm: vận chuyển, xếp dỡ, hao hụt tự nhiên, ...
- Chiết khấu thương mại, giảm giá hàng mua được hưởng là những khoản được giảm từ khi mua hàng phát sinh sau khi đã phát hành hoá đơn.

#### • Xuất hàng hoá

Công ty chủ yếu xuất kho là để phục vụ hoạt động kinh doanh thương mại. Hàng hoá sau khi được kiểm tra theo đúng các quy định sẽ bắt đầu tiến hành làm thủ tục xuất kho

- Khách hàng đến mua hàng, phòng kinh doanh nhận đơn hàng và chuyển cho kế toán. Kế toán kiểm tra xem hàng hoá có đủ không và tiến hành lập phiếu xuất kho cho khách hàng.

Phiếu xuất kho được lập thành 3 liên:

Liên 1: Lưu tại cuốn

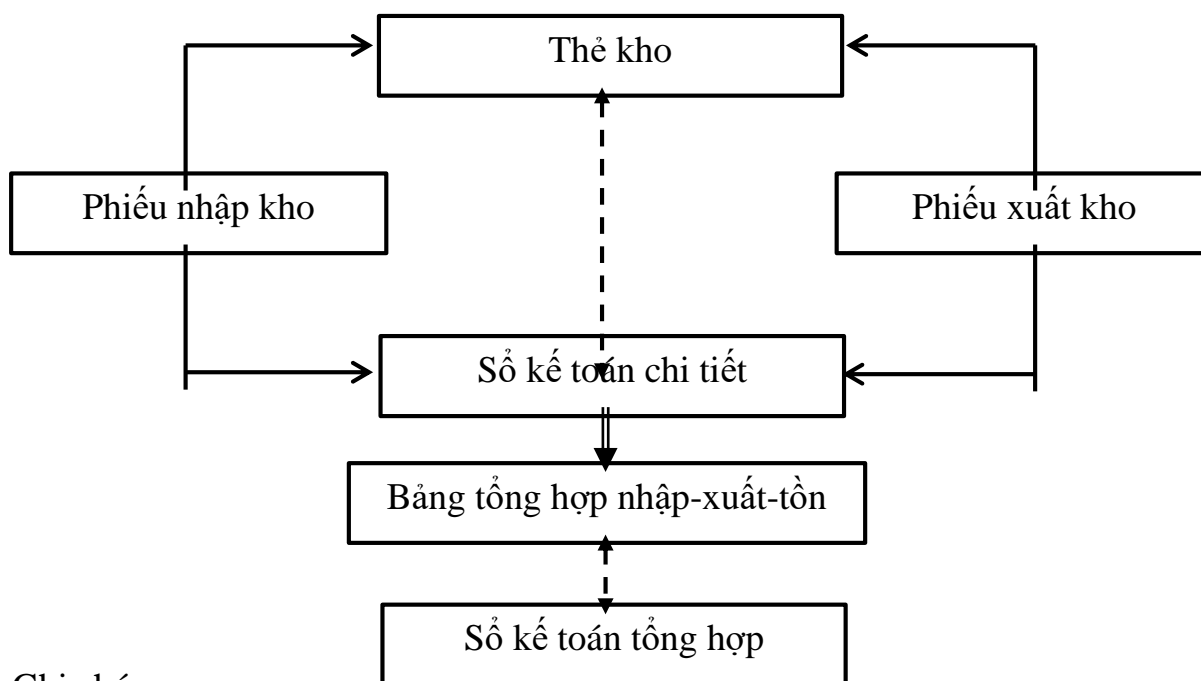
Liên 2: Phòng kế toán dùng ghi sổ

Liên 3: Chuyển cho thủ kho để ghi thẻ kho

- Thủ kho căn cứ vào phiếu xuất kho để tiến hành xuất kho hàng hoá. Kế toán lập hoá đơn GTGT (Giám đốc ký duyệt), nhân viên giao nhận hàng hoá nhận hàng và chứng từ gồm: Hoá đơn GTGT và biên bản giao nhận hàng hoá giao cho người mua

#### 2.2.2.2 Kế toán chi tiết hàng hóa tại Công ty TNHH Thương mại xuất nhập khẩu Đại Phúc Lộc

Hàng hóa trong công ty có nhiều chủng loại khác nhau, vì vậy hạch toán hàng tồn kho phải đảm bảo theo dõi được tình hình biến động của hàng hóa. Hạch toán chi tiết được tiến hành song song với hạch toán tổng hợp nhằm quản lý chặt chẽ hơn tình hình biến động tài sản của doanh nghiệp. Công ty TNHH Thương mại xuất nhập khẩu Đại Phúc Lộc kế toán chi tiết hàng tồn kho theo phương pháp “Thẻ song song”



Ghi chú:

- Ghi hàng ngày
- ==> Ghi định kỳ hoặc cuối tháng
- ←---> Đối chiếu, kiểm tra cuối tháng

**Sơ đồ 2.4: Quy trình hạch toán theo phương pháp thẻ song song tại Công ty TNHH Thương mại xuất nhập khẩu Đại Phúc Lộc**

**Ví dụ minh họa:**

**Ví dụ 1:** Ngày 06/12/2016, Công ty mua 3000 kg Thép cuộn phi 6 với giá mua chưa VAT 10% là 9280 đồng/kg của Công ty Cổ phần thép Việt Nhật, theo hóa đơn GTGT số 0000180. Sau khi kiểm kê nhận hàng đủ, kế toán lập Phiếu nhập kho số 410. Công ty chưa thanh toán.

-Kế toán định khoản:

Nợ TK156: 27.840.000

Nợ TK133: 2.784.000

Có TK331: 30.624.000

**Ví dụ 2:** Ngày 08/12/2016, công ty xuất bán 300 kg Thép cuộn phi 6 cho Công ty TNHH Nam Thành theo hóa đơn GTGT 285 và phiếu xuất kho 360

*Cách xác định đơn giá thép cuộn phi 6 xuất kho như sau:*

Tồn đầu tháng 12: số lượng 2.500kg, đơn giá tồn là 9.175 đồng/kg

Ngày 06/12/2016, Công ty mua Thép cuộn phi 6 nhập kho số lượng 3.000kg, đơn giá nhập kho là 9280 đồng/kg, tổng trị giá hàng nhập kho là 27.840.000 đồng.

Ngày 08/12/2016 xuất bán 300 kg Thép cuộn phi 6

Vậy đơn giá Thép cuộn phi 6 xuất kho ngày 08/12/2016 được tính như sau:

$$\text{Đơn giá xuất kho ngày 08/12} = \frac{(2500 \cdot 9175) + (3000 \cdot 9280)}{2500 + 3000} = 9232 \text{ đồng/kg}$$

Trị giá xuất ngày 08/12/2016 = 300\*9232=2.769.600 đồng

Từ các chứng từ trên, thủ kho tiến hành ghi vào thẻ kho Thép cuộn phi 6 (biểu số 2.9) kế toán ghi vào sổ chi tiết hàng hoá (biểu số 2.11)

- Cuối kỳ đối chiếu số liệu ở bảng nhập - xuất - tồn với sổ cái TK156, đối chiếu số liệu ở thẻ kho với số liệu ở sổ chi tiết.

**Ví dụ 3:** Ngày 09/12/2016 Công ty mua 1400 kg que hàn Kim Tín KT-6013 (4.0 mm) của Công ty TNHH Hoàng Hùng. Theo hóa đơn GTGT số 0000165 với đơn giá mua chưa có VAT 10% là 15.500/kg. Sau khi kiểm kê nhận hàng đủ, kế toán lập Phiếu nhập kho số 415. Công ty chưa thanh toán.

-Kế toán hạch toán:

Nợ TK 156: 21.700.000

Nợ TK 133: 2.170.000

Có TK 331: 23.870.000

**Ví dụ 4:** Ngày 11/12/2016 Công ty xuất bán 500 kg que hàn Kim Tín KT-6013 (4.0 mm) cho công ty TNHH Trần Hà theo hóa đơn GTGT 291 và phiếu xuất kho 372, khách hàng chưa thanh toán.

Cách xác định đơn giá que hàn Kim Tín KT-6013 (4.0 mm) xuất kho như sau:

Tồn đầu tháng 12: số lượng 1.500kg, đơn giá tồn là 15.750 đồng/kg

Ngày 09/12/2016, Công ty mua 1400 kg, đơn giá nhập kho là 15.500đ/kg, tổng trị giá nhập kho là 21.700.000

Ngày 11/12/2016 Công ty xuất bán 500 kg que hàn Kim Tín KT-6013 (4.0 mm) cho công ty TNHH Trần Hà

Vậy đơn giá que hàn Kim Tín KT-6013 (4.0 mm) xuất kho ngày 11/12/2016 được tính như sau:

$$\begin{aligned} \text{Đơn giá xuất kho} &= \frac{(1500 \cdot 15750) + (1400 \cdot 15500)}{1500 + 1400} = 15629 \text{ đồng/kg} \\ \text{ngày 11/12} & \end{aligned}$$

Trị giá xuất ngày 11/12/2016 = 500\*15629=7.814.500 đồng

Từ các chứng từ trên, thủ kho tiến hành ghi vào thẻ kho que hàn Kim Tín KT-6013 (4.0 mm) (biểu số 2.10) kế toán ghi vào sổ chi tiết hàng hoá (biểu số 2.12)

- Cuối kỳ đối chiếu số liệu ở bảng nhập - xuất - tồn với sổ cái TK156, đối chiếu số liệu ở thẻ kho với số liệu ở sổ chi tiết.

**Biểu 2.1. Hoá đơn GTGT**

<b>HÓA ĐƠN</b>			<b>Mẫu số:</b>		
<b>GIÁ TRỊ GIA TĂNG</b>			<b>01GTKT3/001</b>		
Liên 2: Giao cho khách hàng			Ký hiệu: AA/16P		
Ngày 06 tháng 12 năm 2016			<b>Số: 0000180</b>		
Đơn vị bán hàng: Công ty CP thép Việt Nhật					
Mã số thuế: 0201063251					
Địa chỉ: Số 15A đường 5, phường Hùng Vương, quận Hồng Bàng, Hải Phòng.					
Điện thoại: 0313956654					
Số tài khoản: 2100201625417 tại Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn CN Hải Phòng					
Họ tên người mua hàng : Trần Bảo Phong					
Tên đơn vị: Công ty TNHH Thương mại xuất nhập khẩu Đại Phúc Lộc					
Mã số thuế: 0201190329					
Địa chỉ: 11A/104 Đoạn Xá, P. Vạn Mỹ , Q. Ngô Quyền , TP. Hải Phòng					
Hình thức thanh toán: CK      Số tài khoản: 2100201339669 tại Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn CN Hải Phòng					
STT	Tên hàng hóa,dịch vụ	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	Thép cuộn phi 6	kg	3000	9280	27.840.000
<b>Cộng tiền hàng:</b>					27.840.000
Thuế suất GTGT: 10%			Tiền thuế GTGT:		2.784.000
<b>Tổng cộng tiền thanh toán:</b>					30.624.000
Số tiền viết bằng chữ: Ba mươi triệu sáu trăm hai mươi tư nghìn đồng chẵn.					
Người mua hàng (ký, ghi rõ họ tên)		Người bán hàng (ký, ghi rõ họ tên)		Thủ trưởng đơn vị (ký, ghi rõ họ tên)	

**Biểu 2.2. Phiếu nhập kho**

Đơn vị: Công ty TNHH Thương mại  
xuất nhập khẩu Đại Phúc Lộc  
Địa chỉ: 11A/104 Đoạn Xá, P. Vạn  
Mỹ, Q. Ngô Quyền, TP. Hải Phòng

**PHIẾU NHẬP KHO**

Ngày 06 tháng 12 năm 2016  
Số: 410

**Mẫu số 01 - VT**

(Ban hành theo quyết định  
48/2006/QĐ- BTC ngày  
14/09/2006 của Bộ trưởng  
Bộ Tài chính)

Nợ TK 156

Có TK 331

Họ tên người giao hàng: Nguyễn Bình An

Theo: HĐ GTGT số 0000180 của Công ty CP thép Việt Nhật

Nhập kho tại: Kho số 1

STT	Tên nhãn hiệu quy cách, phẩm chất vật tư, dụng cụ, sản phẩm, hàng hoá	ĐVT	Số lượng		Đơn giá	Thành tiền
			Theo chứng từ	Thực nhập		
A	B	C	1	2	3	4
1	Thép cuộn phi 6	kg	3000	3000	9280	27.840.000
	Cộng					27.840.000

Tổng số tiền (viết bằng chữ): Hai mươi bảy triệu tám trăm bốn mươi nghìn đồng.

Số chứng từ gốc kèm theo: 1 hóa đơn GTGT

Ngày 06 tháng 12 năm 2016

**Người lập phiếu****Người giao hàng****Thủ kho****Kế toán trưởng**

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

**Biểu 2.3. Hoá đơn GTGT**

<b>HÓA ĐƠN</b>			<b>Mẫu số:</b>		
<b>GIÁ TRỊ GIA TĂNG</b>			<b>01GTKT3/001</b>		
Liên 3: Nội bộ			Ký hiệu: AA/16P		
Ngày 08 tháng 12 năm 2016			<b>Số: 0000285</b>		
Đơn vị bán hàng: Công ty TNHH Thương mại xuất nhập khẩu Đại Phúc Lộc Mã số thuế: 0201190329 Địa chỉ: 11A/104 Đoạn Xá, P. Vạn Mỹ, Q. Ngô Quyền, TP. Hải Phòng. Điện thoại: 0313847958 Số tài khoản: 2100201339669 tại Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn CN Hải Phòng					
Họ tên người mua hàng : Phạm Hồng Cường Tên đơn vị: Công ty TNHH Nam Thành Mã số thuế: 0200765842 Địa chỉ: 468 Thiên Lô, P. Vĩnh Niệm, Q. Lê Chân, TP. Hải Phòng Hình thức thanh toán: CK Số tài khoản: 8875876 tại Ngân hàng TMCP Á Châu CN Hải Phòng					
STT	Tên hàng hóa,dịch vụ	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	Thép cuộn phi 6	kg	300	10.550	3.165.000
Cộng tiền hàng:					3.165.000
Thuế suất GTGT: 10%			Tiền thuế GTGT:		316.500
Tổng cộng tiền thanh toán:					3.481.500
Số tiền viết bằng chữ: Ba triệu bốn trăm tám mươi một nghìn năm trăm đồng.					
Người mua hàng (ký, ghi rõ họ tên)		Người bán hàng (ký, ghi rõ họ tên)		Thủ trưởng đơn vị (ký, ghi rõ họ tên)	



**Biểu 2.4. Phiếu xuất kho**

Đơn vị: Công ty TNHH Thương mại  
xuất nhập khẩu Đại Phúc Lộc  
Địa chỉ: 11A/104 Đoạn Xá, P. Vạn  
Mỹ, Q. Ngô Quyền, TP. Hải Phòng

**PHIẾU XUẤT KHO**

Ngày 08 tháng 12 năm 2016

Số: 360

**Mẫu số 02 - VT**

(Ban hành theo quyết định  
48/2006/QĐ- BTC ngày  
14/09/2006 của Bộ trưởng  
Bộ Tài chính)

Nợ TK 632

Có TK 156

Họ tên người nhận hàng: Bùi Xuân Anh

Địa chỉ: Phòng kinh doanh

Lý do xuất kho: Xuất bán cho công ty TNHH Nam Thành

Xuất tại kho: Kho số 1

STT	Tên nhãn hiệu quy cách, phẩm chất vật tư, dụng cụ, sản phẩm, hàng hoá	ĐVT	Số lượng		Đơn giá	Thành tiền
			Theo chứng từ	Thực nhập		
A	B	C	1	2	3	4
1	Thép cuộn phi 6	kg	300	300	9232	2.769.600
	Cộng					2.769.600

Tổng số tiền (viết bằng chữ): Hai triệu bảy trăm sáu mươi chín nghìn sáu trăm đồng.

Số chứng từ gốc kèm theo: 1 hóa đơn GTGT

Ngày 08 tháng 12 năm 2016

**Người lập phiếu****Người nhận hàng****Thủ kho****Kế toán trưởng**

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

**Biểu 2.5. Hoá đơn GTGT**

<b>HÓA ĐƠN</b>			<b>Mẫu số:</b>		
<b>GIÁ TRỊ GIA TĂNG</b>			<b>01GTKT3/001</b>		
Liên 2: Giao cho khách hàng			Ký hiệu: AA/16P		
Ngày 09 tháng 12 năm 2016			Số: <b>0000165</b>		
Đơn vị bán hàng: Công ty TNHH Hoàng Hùng					
Mã số thuế: 0101548628					
Địa chỉ: 154 đường Ngọc Hồi, P. Hoàng Liệt, Q. Hoàng Mai, TP. Hà Nội.					
Điện thoại: 048611494					
Số tài khoản: 8856954 tại Ngân hàng TMCP Á Châu CN Hà Nội					
Họ tên người mua hàng : Trần Bảo Phong					
Tên đơn vị: Công ty TNHH Thương mại xuất nhập khẩu Đại Phúc Lộc					
Mã số thuế: 0201190329					
Địa chỉ: 11A/104 Đoạn Xá, P. Vạn Mỹ , Q. Ngô Quyền , TP. Hải Phòng					
Hình thức thanh toán: CK Số tài khoản: 2100201339669 tại Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn CN Hải Phòng					
STT	Tên hàng hóa,dịch vụ	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	Que hàn Kim Tín KT-6013 (4.0 mm)	kg	1400	15.500	21.700.000
Cộng tiền hàng:					21.700.000
Thuế suất GTGT: 10%			Tiền thuế GTGT:		2.170.000
Tổng cộng tiền thanh toán:					23.870.000
Số tiền viết bằng chữ: Hai mươi ba triệu tám trăm bảy mươi ngàn đồng.					
Người mua hàng (ký, ghi rõ họ tên)		Người bán hàng (ký, ghi rõ họ tên)		Thủ trưởng đơn vị (ký, ghi rõ họ tên)	

**Biểu 2.6. Phiếu nhập kho**

Đơn vị: Công ty TNHH Thương mại  
xuất nhập khẩu Đại Phúc Lộc  
Địa chỉ: 11A/104 Đoạn Xá, P. Vạn  
Mỹ, Q. Ngô Quyền, TP. Hải Phòng

**PHIẾU NHẬP KHO**

Ngày 09 tháng 12 năm 2016

Số: 415

**Mẫu số 01 - VT**

(Ban hành theo quyết định  
48/2006/QĐ- BTC ngày  
14/09/2006 của Bộ trưởng  
Bộ Tài chính)

Nợ TK 156

Có TK 331

Họ tên người giao hàng: Nguyễn Minh Tuấn

Theo: HĐ GTGT số 0000165 của Công ty TNHH Hoàng Hùng

Nhập kho tại: Kho số 1

STT	Tên nhãn hiệu quy cách, phẩm chất vật tư, dụng cụ, sản phẩm, hàng hoá	ĐVT	Số lượng		Đơn giá	Thành tiền
			Theo chứng từ	Thực nhập		
A	B	C	1	2	3	4
1	Que hàn Kim Tín KT-6013 (4.0 mm)	kg	1400	1400	15.500	21.700.000
	Cộng					21.700.000

Tổng số tiền (viết bằng chữ): Hai mươi một triệu bảy trăm nghìn đồng.

Số chứng từ gốc kèm theo: 1 hóa đơn GTGT

Ngày 09 tháng 12 năm 2016

**Người lập phiếu**

(Ký, họ tên)

**Người giao hàng**

(Ký, họ tên)

**Thủ kho**

(Ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**

(Ký, họ tên)

**Biểu 2.7. Hoá đơn GTGT**

<b>HÓA ĐƠN</b>			<b>Mẫu số:</b>		
<b>GIÁ TRỊ GIA TĂNG</b>			<b>01GTKT3/001</b>		
Liên 3: Nội bộ			Ký hiệu: AA/16P		
Ngày 11 tháng 12 năm 2016			<b>Số: 0000291</b>		
Đơn vị bán hàng: Công ty TNHH Thương mại xuất nhập khẩu Đại Phúc Lộc Mã số thuế: 0201190329					
Địa chỉ: 11A/104 Đoạn Xá, P. Vạn Mỹ, Q. Ngô Quyền, TP. Hải Phòng.					
Điện thoại: 0313847958					
Số tài khoản: 2100201339669 tại Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn CN Hải Phòng					
Họ tên người mua hàng : Phạm Hồng Cường					
Tên đơn vị: Công ty TNHH Trần Hà					
Mã số thuế: 0200765842					
Địa chỉ: 254 Phạm Tử Nghi, P. Vĩnh Niệm, Q. Lê Chân, TP. Hải Phòng					
Hình thức thanh toán: CK Số tài khoản: 8953259 tại Ngân hàng TMCP Á Châu CN Hải Phòng					
STT	Tên hàng hóa,dịch vụ	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	Que hàn Kim Tín KT-6013 (4.0 mm)	kg	500	16700	8.350.000
Cộng tiền hàng:					8.350.000
Thuế suất GTGT: 10%			Tiền thuế GTGT:		835.000
Tổng cộng tiền thanh toán:					9.185.000
Số tiền viết bằng chữ: Chín triệu một trăm tám mươi lăm nghìn đồng.					
Người mua hàng (ký, ghi rõ họ tên)		Người bán hàng (ký, ghi rõ họ tên)		Thủ trưởng đơn vị (ký, ghi rõ họ tên)	

**Biểu 2.8. Phiếu xuất kho**

Đơn vị: Công ty TNHH Thương mại  
xuất nhập khẩu Đại Phúc Lộc  
Địa chỉ: 11A/104 Đoạn Xá, P. Vạn  
Mỹ, Q. Ngô Quyền, TP. Hải Phòng

**PHIẾU XUẤT KHO**  
Ngày 11 tháng 12 năm 2016  
Số: 372

**Mẫu số 02 - VT**  
(Ban hành theo quyết định  
48/2006/QĐ- BTC ngày  
14/09/2006 của Bộ trưởng  
Bộ Tài chính)

Nợ TK 632  
Có TK 156

Họ tên người nhận hàng: Bùi Xuân Anh

Địa chỉ: Phòng kinh doanh

Lý do xuất kho: Xuất bán cho công ty TNHH Trần Hà

Xuất tại kho: Kho số 1

STT	Tên nhãn hiệu quy cách, phẩm chất vật tư, dụng cụ, sản phẩm, hàng hoá	ĐVT	Số lượng		Đơn giá	Thành tiền
			Theo chứng từ	Thực nhập		
A	B	C	1	2	3	4
1	Que hàn Kim Tín KT-6013 (4.0 mm)	kg	500	500	15629	7.814.500
	Cộng					7.814.500

Tổng số tiền (viết bằng chữ): Bảy triệu tám trăm mười bốn nghìn năm trăm đồng.

Số chứng từ gốc kèm theo: 1 hóa đơn GTGT

Ngày 11 tháng 12 năm 2016

**Người lập phiếu**

(Ký, họ tên)

**Người nhận hàng**

(Ký, họ tên)

**Thủ kho**

(Ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**

(Ký, họ tên)

**Biểu 2.9. Thẻ kho**

Đơn vị: Công ty TNHH Thương  
mại xuất nhập khẩu Đại Phúc Lộc  
Địa chỉ: 11A/104 Đoạn Xá, P. Vạn  
Mỹ, Q. Ngô Quyền, TP. Hải  
Phòng

Mẫu số: S09-DNN

(Ban hành theo quyết định số  
48/2006/QĐ-BTC ngày 14/09/2016  
của BTC)

**THẺ KHO**

Ngày lập thẻ: 01/01/2016

- Tên, nhãn hiệu, quy cách vật tư: Thép cuộn phi 6
- Đơn vị tính: kg
- Mã số: TC6

ST T	NTG S	SHCT		Diễn giải	Ngày N-X	Số lượng			Ký xác nhận của kế toán
		SH	NT			N	X	T	
				<b><u>Tồn đầu T12</u></b>				<b><u>2500</u></b>	
1	06/12	PN 410		Mua nhập kho của Cty CP thép Việt Nhật	06/12	3000		5500	
2	08/12		PX 360	Xuất bán cho Cty TNHH Nam Thành	8/12		300	5200	
3	09/12		PX 365	Xuất bán cho Cty Vạn Xuân	09/12		200	5000	
4	12/12		PX 380	Xuất bán cho Cty TNHH Phúc Lâm	12/12		500	4500	
...	...	...	...	...	...	...	...	...	...
				<b><u>Cộng cuối tháng 12</u></b>		<b><u>9000</u></b>	<b><u>6100</u></b>	<b><u>5400</u></b>	

Ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Người ghi sổ**  
(Ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**  
(Ký, họ tên)

**Giám đốc**  
(Ký, họ tên, đóng dấu)

**Biểu 2.10. Thẻ kho**

Đơn vị: Công ty TNHH Thương  
mại xuất nhập khẩu Đại Phúc Lộc  
Địa chỉ: 11A/104 Đoạn Xá, P. Vạn  
Mỹ, Q. Ngô Quyền, TP. Hải  
Phòng

Mẫu số: S09-DNN

(Ban hành theo quyết định số  
48/2006/QĐ-BTC ngày 14/09/2016  
của BTC)

**THẺ KHO**

Ngày lập thẻ: 01/01/2016

- Tên, nhãn hiệu, quy cách vật tư: Que hàn Kim Tín KT-6013 (4.0 mm)
- Đơn vị tính: kg
- Mã số:QH6

ST T	NTG S	SHCT		Diễn giải	Ngày N-X	Số lượng			Ký xác nhận của kế toán
		SH	NT			N	X	T	
				<b><u>Tồn đầu T12</u></b>				<b><u>1500</u></b>	
1	09/12	PN 415		Mua nhập kho của Cty TNHH Hoàng Hùng	09/12	1400		2900	
2	11/12		PX 372	Xuất bán cho Cty TNHH Trần Hà	11/12		500	2400	
3	13/12		PX 387	Xuất bán cho Cty Hưng Thịnh	13/12		300	2100	
...	...	...	...	...	...	...	...	...	...
				<b><u>Cộng cuối tháng 12</u></b>		<b><u>6000</u></b>	<b><u>4200</u></b>	<b><u>3300</u></b>	

Ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Người ghi sổ**  
(Ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**  
(Ký, họ tên)

**Giám đốc**  
(Ký, họ tên, đóng dấu)

**Biểu 2.11. Sổ chi tiết hàng hoá**

Đơn vị: Công ty TNHH Thương mại xuất  
nhập khẩu Đại Phúc Lộc  
Địa chỉ: 11A/104 Đoàn Xá, P. Vạn Mỹ, Q.  
Ngô Quyền, TP. Hải Phòng

**Mẫu số: S07-DNN**

(Ban hành theo quyết định số 48/2006/QĐ-  
BTC ngày 14/09/2016 của BTC)

**SỔ CHI TIẾT HÀNG HOÁ**

Tên hàng hoá: Thép cuộn phi 6

Tài khoản: 156

Năm 2016

Ngày tháng ghi số	Chứng từ		Diễn giải	TK ĐƯ	Đơn giá	Nhập		Xuất		Tồn	
	SH	NT				SL	TT	SL	TT	SL	TT
			<b>Tồn đầu T12</b>		<b>9175</b>					<b>2500</b>	<b>22.937.500</b>
06/12	PN410	06/12	Mua nhập kho của Cty CP thép Việt Nhật	331	9280	3000	27.840.000			5500	50.777.500
08/12	PX 360	08/12	Xuất bán cho Cty TNHH Nam Thành	632	9232			300	2.769.600	5200	48.007.900
09/12	PX 365	09/12	Xuất bán cho Cty Vạn Xuân	632	9232			200	1.846.400	5000	46.161.500
12/12	PX 380	12/12	Xuất bán cho Cty TNHH Phúc Lâm	632	9232			500	4.616.000	4500	41.545.500
...	...	...	...	...	...	...	...	...	...	...	...
			<b>Tồn cuối T12</b>			<b>9.000</b>	<b>83.720.000</b>	<b>6100</b>	<b>56.333.500</b>	<b>5400</b>	<b>50.324.000</b>

Kế toán trưởng  
(Ký, họ tên)

Ngày 31 tháng 12 năm 2016

Người ghi số  
(Ký, họ tên)



**Biểu 2.12. Sổ chi tiết hàng hoá**

Đơn vị: Công ty TNHH Thương mại xuất  
nhập khẩu Đại Phúc Lộc  
Địa chỉ: 11A/104 Đoàn Xá, P. Vạn Mỹ, Q.  
Ngô Quyền, TP. Hải Phòng

**Mẫu số: S07-DNN**

(Ban hành theo quyết định số 48/2006/QĐ-  
BTC ngày 14/09/2016 của BTC)

**SỔ CHI TIẾT HÀNG HOÁ**

Tên hàng hoá: Que hàn Kim Tín KT-6013 (4.0 mm)

Tài khoản: 156

Năm 2016

Ngày tháng ghi số	Chứng từ		Diễn giải	TK ĐƯ	Đơn giá	Nhập		Xuất		Tồn	
	SH	NT				SL	TT	SL	TT	SL	TT
			<b>Tồn đầu T12</b>		<b>15.750</b>					<b>1.500</b>	<b>23.625.000</b>
09/12	PN415	09/12	Mua nhập kho của Cty TNHH Hoàng Hùng	331	15.500	1400	21.700.000			2.900	45.325.000
11/12	PX 372	11/12	Xuất bán cho Cty TNHH Trần Hà	632	15.629			500	7.814.500	2.400	37.510.500
13/12	PX 387	13/12	Xuất bán cho Cty Hưng Thịnh	632	15.629			300	4.688.700	2100	32.821.800
...	...	...	...	...	...	...	...	...	...	...	...
			<b>Tồn cuối T12</b>			<b>6.000</b>	<b>93.440.000</b>	<b>4.200</b>	<b>65.643.500</b>	<b>3.300</b>	<b>51.421.500</b>

Kế toán trưởng  
(Ký, họ tên)

Ngày 31 tháng 12 năm 2016

Người ghi sổ  
(Ký, họ tên)

**Biểu 2.13. Bảng tổng hợp nhập - xuất - tồn**

Đơn vị: Công ty TNHH Thương mại xuất nhập khẩu Đại Phúc Lộc  
Địa chỉ: 11A/104 Đoàn Xá, P. Vạn Mỹ, Q. Ngô Quyền, TP. Hải Phòng

Mẫu số: S08-DNN  
(Ban hành theo quyết định số 48/2006/QĐ-BTC ngày 14/09/2016 của BTC)

**BẢNG TỔNG HỢP NHẬP - XUẤT - TỒN KHO HÀNG HOÁ**

Tháng 12 năm 2016

ST T	Tên vật tư	ĐVT	Tồn đầu kỳ		Nhập trong kỳ		Xuất trong kỳ		Tồn cuối kỳ	
			SL	TT	SL	TT	SL	TT	SL	TT
1	Thép cuộn phi 6	kg	2500	22.937.500	9.000	83.720.000	6100	56.333.500	5400	50.324.000
	.....					....				
5	Que hàn Kim Tín KT-6013 (4.0 mm)	kg	1.500	23.625.000	6.000	93.440.000	4.200	65.643.500	3.300	51.421.500
6	Que hàn Kiswel T-309L (2.4 mm)	kg	1.000	19.540.000	2.000	38.600.000	1650	32.092.500	1.350	26.047.500
...	...	...	...	...	...	...	...	...	...	...
	<b>Cộng</b>			<b>1.725.325.200</b>		<b>9.424.250.000</b>		<b>7.324.099.900</b>		<b>3.825.475.300</b>

Ngày 31 tháng 12 năm 2016

Kế toán trưởng  
(Ký, họ tên)

Người lập biểu  
(Ký, họ tên)

### 2.2.3 Kế toán tổng hợp hàng hóa tại Công ty TNHH Thương mại xuất nhập khẩu Đại Phúc Lộc.

#### 2.2.2.1 Chứng từ sử dụng:

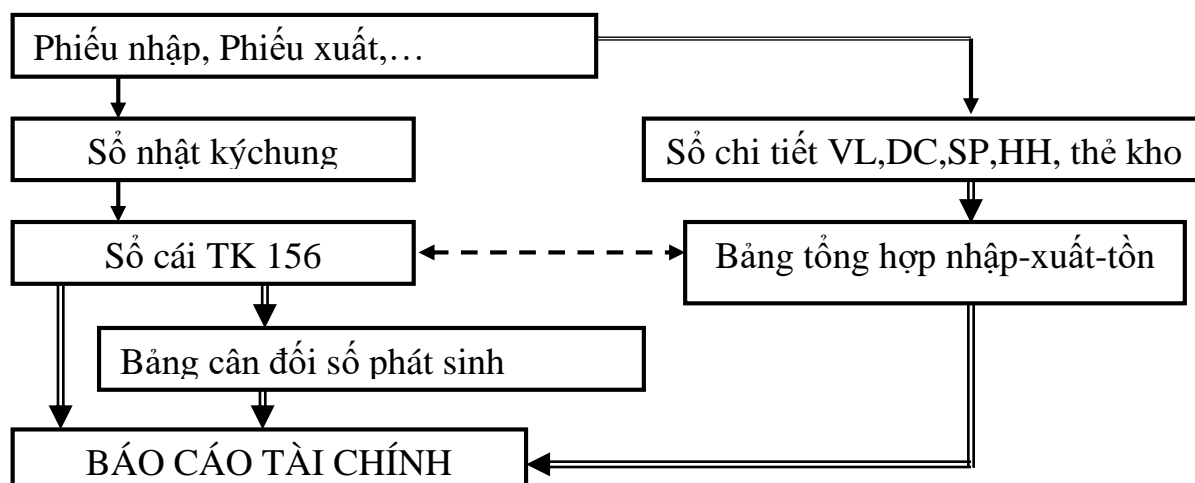
- Hợp đồng mua hàng
- Phiếu nhập kho (Mẫu 01-VT)
- Phiếu xuất kho (Mẫu 02-VT)
- Phiếu thu, phiếu chi, giấy báo có của ngân hàng,...
- Các chứng từ khác liên quan

#### 2.2.2.2 Tài khoản sử dụng

Để hạch toán hàng tồn kho công ty sử dụng tài khoản:

- +TK156: Hàng hóa
- +TK111: Tiền mặt
- +TK112: Tiền gửi ngân hàng
- +TK331: Phải trả người bán và được mở chi tiết cho từng người bán
- +TK133: Thuế GTGT được khấu trừ
- +TK632: Giá vốn hàng bán

#### 2.2.2.3 Quy trình hạch toán:



Ghi chú:

- Ghi hàng ngày
- ====→ Ghi định kỳ hoặc cuối tháng
- ←----→ Quan hệ đối chiếu, kiểm tra

***Sơ đồ 2.5 Quy trình hạch toán hàng hóa tại Công ty TNHH Thương mại xuất nhập khẩu Đại Phúc Lộc***

2.2.2.4 Ví dụ minh họa (minh họa tiếp phần ghi sổ tổng hợp của các ví dụ trước):

**Tiếp ví dụ 1:** Ngày 06/12/2016, Công ty mua 3000 kg Thép cuộn phi 6 với giá mua chưa VAT 10% là 9280 đồng/kg của Công ty Cổ phần thép Việt Nhật, theo hóa đơn GTGT số 0000180. Sau khi kiểm kê nhận hàng đủ, kế toán lập Phiếu nhập kho số 410. Công ty chưa thanh toán.

-Kế toán định khoản:

Nợ TK156: 27.840.000

Nợ TK133: 2.784.000

Có TK331: 30.624.000

Từ hóa đơn GTGT , phiếu nhập kho kế toán phản ánh vào sổ Nhật ký chung (Biểu số 2.14), từ sổ Nhật ký chung kế toán ghi sổ Cái TK156 (Biểu số 2.15) và sổ cái các TK liên quan.

**Tiếp ví dụ 2:** Ngày 08/12/2016, công ty xuất bán 300 kg Thép cuộn phi 6 cho Công ty TNHH Nam Thành theo hóa đơn GTGT 285 và phiếu xuất kho 360, chưa thanh toán

Kế toán định khoản:

a) Nợ TK632: 2.769.600

Có TK156: 2.769.600

b) Nợ TK131: 3.481.500

Có TK511: 3.165.000

Có TK3331: 316.500

-Từ các chứng từ trên kế toán tiến hành ghi vào sổ Nhật ký chung (Biểu số 2.14), từ sổ Nhật ký chung kế toán ghi Sổ cái TK156 (Biểu số 2.15) và sổ cái các TK liên quan.

**Tiếp ví dụ 3:** Ngày 09/12/2016 Công ty mua 1400 kg que hàn Kim Tín KT-6013 (4.0 mm) của Công ty TNHH Hoàng Hùng. Theo hóa đơn GTGT số 0000165 với đơn giá mua chưa có VAT 10% là 15.500/kg. Sau khi kiểm kê nhận hàng đủ, kế toán lập Phiếu nhập kho số 415. Công ty chưa thanh toán.

-Kế toán hạch toán:

Nợ TK 156: 21.700.000

Nợ TK 133: 2.170.000

Có TK 331: 23.870.000

Từ hóa đơn GTGT , phiếu nhập kho kế toán phản ánh vào sổ Nhật ký chung (Biểu số 2.14), từ sổ Nhật ký chung kế toán ghi sổ Cái TK156 (Biểu số 2.15) và sổ cái các TK liên quan.

**Tiếp ví dụ 4:** Ngày 11/12/2016 Công ty xuất bán 500 kg que hàn Kim Tín KT-6013 (4.0 mm) cho công ty TNHH Trần Hà theo hóa đơn GTGT 291 và phiếu xuất kho 372, khách hàng chưa thanh toán.

Kế toán định khoản:

a) Nợ TK632: 7.814.500

Có TK156: 7.814.500

b) Nợ TK131: 9.185.000

Có TK511: 8.350.000

Có TK3331: 835.000

-Từ các chứng từ trên kế toán tiến hành ghi vào sổ Nhật ký chung (Biểu số 2.14), từ sổ Nhật ký chung kế toán ghi Sổ cái TK156 (Biểu số 2.15) và sổ cái các TK liên quan.

**Biểu số 2.14: Sổ nhật ký chung****CTY TNHH TM XNK DAI PHUC  
LOC****Mẫu số S03a - DNN**11A/104 Đoàn Xá, P.Vạn Mỹ, Q.Ngô Quyền, Hải  
Phòng*(Ban hành theo QĐ số: 48/2006/QĐ-BTC  
ngày 14/09/2006 của Bộ trưởng BTC)***SỔ NHẬT KÝ CHUNG**

Năm 2016

*Đơn vị tính: Đồng*

NTG S	Chứng từ		Diễn giải	Số hiệu TK ĐƯ	Số phát sinh	
	SH	NT			Nợ	Có
...	...	...	...	...	...	...
06/12	HĐ180 PN410	06/12	Mua thép cuộn phi 6 của Cty CP thép Việt Nhật nhập kho, chưa thanh toán	156 133 331	27.840.000 2.784.000	30.624.000
...	...	...	...	...	...	...
08/12	PX360	08/12	Giá vốn xuất bán thép cuộn phi 6	632 156	2.769.600	2.769.600
08/12	HĐ285	08/12	Doanh thu bán thép cuộn phi 6 cho công ty TNHH Nam Thành chưa thanh toán	131 511 3331	3.481.500	3.165.000 316.500
...	...	...	...	...	...	...
09/12	HĐ165 PN415	09/12	Mua que hàn của công ty TNHH Hoàng Hùng, chưa thanh toán	156 133 331	21.700.000 2.170.000	23.870.000
...	...	...	...	...	...	...
11/12	PX372	11/12	Giá vốn xuất bán que hàn	632 156	7.814.500	7.814.500
11/12	HĐ291	11/12	Doanh thu bán que hàn cho công ty TNHH Trần Hà chưa thanh toán	131 511 3331	9.185.000	8.350.000 835.000
...	...	...	...	...	...	...
			Cộng số phát sinh		<b><u>101.362.560.825</u></b>	<b><u>101.362.560.825</u></b>

*Ngày 31 tháng 12 năm 2016***Người ghi sổ***(Ký, họ tên)***Kế toán trưởng***(ký, họ tên)***Giám đốc***(ký, họ tên, đóng dấu)*

**Biểu số 2.15: Sổ cái TK 156**

**CTY TNHH TM XNK DAI PHUC LOC**  
11A/104 Đoạn Xá, P.Vạn Mỹ, Q.Ngô Quyền, Hải  
Phòng

**Mẫu số S03b-DNN**  
(Ban hành theo QĐ số: 48/2006/QĐ-BTC  
ngày 14/09/2006 của Bộ trưởng BTC)

**SỔ CÁI****Tên tài khoản:** Hàng hoá**Số hiệu tài khoản:** 156

Năm 2016

Đơn vị tính: Đồng

NTGS	Chứng từ		Diễn giải	Số hiệu TKĐƯ	Số tiền	
	SH	NT			Nợ	Có
			<b>Số dư đầu T12</b>		<b><u>1.725.325.200</u></b>	
....	....	....	....	....	....	....
05/12	PN409	05/12	Mua que hàn của Cty CP SX Mạnh Cường nhập kho, chưa thanh toán	331	7.000.000	
06/12	PN410	06/12	Mua thép cuộn phi 6 của Cty CP thép Việt Nhật nhập kho, chưa thanh toán	331	27.840.000	
...	..	...	.....	...		
08/12	PX360	08/12	Giá vốn xuất bán thép cuộn phi 6	632		2.769.600
...	..	...	.....	...		
09/12	PN415	09/12	Mua que hàn của công ty TNHH Hoàng Hùng, chưa thanh toán	331	21.700.000	
...	..	...	.....	...		
11/12	PX372	11/12	Giá vốn xuất bán que hàn	632		7.814.500
11/12	PX373	11/12	Giá vốn xuất bán thép cuộn phi 8	632		2.630.900
....	....	....	....	....	....	....
			<b>Cộng phát sinh T12</b>		<b><u>9.424.250.000</u></b>	<b><u>7.324.099.900</u></b>
			<b>Dư cuối năm</b>		<b><u>3.825.475.300</u></b>	

Ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Người ghi sổ**  
(Ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**  
(ký, họ tên)

**Giám đốc**  
(ký, họ tên, đóng dấu)

---

### CHƯƠNG 3

## MỘT SỐ Ý KIẾN ĐỀ XUẤT NHẪM HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN HÀNG HOÁ TẠI CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU ĐẠI PHÚC LỘC

### 3.1 Nhận xét chung về công tác kế toán hàng hoá tại Công ty TNHH Thương mại xuất nhập khẩu Đại Phúc Lộc

Trong suốt quá trình từ khi thành lập công ty TNHH Thương mại xuất nhập khẩu Đại Phúc Lộc luôn có hướng phát triển tốt, trải qua nhiều giai đoạn khó khăn, công ty TNHH Thương mại xuất nhập khẩu Đại Phúc Lộc đã có những bước tiến rõ rệt. Qua quá trình thực tập và tìm hiểu tại công ty TNHH Thương mại xuất nhập khẩu Đại Phúc Lộc, được tiếp cận với thực tế công tác kế toán nói chung và công tác kế toán hàng hóa nói riêng cùng sự giúp đỡ của các anh, chị phòng kế toán tài chính, em đã có điều kiện làm quen với thực tế và áp dụng, củng cố những kiến thức đã học tại trường. Qua đó, em xin mạnh dạn đưa ra một số ý kiến nhận xét và biện pháp hoàn thiện công tác kế toán hàng hóa tại công ty TNHH Thương mại xuất nhập khẩu Đại Phúc Lộc.

#### 3.1.1 Ưu điểm:

- Công ty áp dụng mô hình kế toán tập trung. Mọi chứng từ sổ sách đều tập trung về phòng kế toán chịu sự kiểm tra trực tiếp từ kế toán trưởng. Vì vậy số liệu được luân chuyển qua các chứng từ, sổ sách một cách chính xác, rõ ràng, đúng trình tự.

- Bộ máy quản lý của công ty tương đối gọn nhẹ, các phòng ban chịu sự giám sát của lãnh đạo, phân công công việc theo hướng chuyên môn hoá sẽ làm giảm áp lực cho ban lãnh đạo.

- Phòng kế toán với đội ngũ nhân viên trẻ, nhiệt tình, ham học hỏi. Hiện nay với yêu cầu nâng cao của công tác kế toán, phòng kế toán đã thường xuyên chú trọng đến công tác đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ cho các bộ kế toán, tất cả các cán bộ kế toán có trình độ đại học, luôn phấn đấu để đạt hiệu quả cao trong công tác kế toán góp phần đem lại hiệu quả kinh tế cao trong công ty.

- Công ty TNHH Thương mại xuất nhập khẩu Đại Phúc Lộc áp dụng hệ thống chứng từ, tài khoản ban hành theo quyết định số 48/2006/QĐ-BTC ngày 14/09/2006 của Bộ trưởng Bộ tài chính. Công ty luôn cập nhật những thay đổi



trong chế độ kế toán, đặc biệt là những chuẩn mực mới và các thông tư hướng dẫn, các quy định của Nhà nước.

-Công ty áp dụng hình thức kế toán Nhật ký chung, hình thức này tương đối đơn giản, đảm bảo rõ ràng, dễ hiểu, dễ thu nhận xử lý, tổng hợp và cung cấp thông tin phù hợp với năng lực, trình độ và điều kiện kỹ thuật tính toán cũng như yêu cầu quản lý của Công ty, giúp cho việc kiểm soát thông tin đảm bảo yêu cầu dễ tìm, dễ thấy.

-Nhìn chung, tổ chức kế toán hàng tồn kho tại Công ty TNHH Thương mại xuất nhập khẩu Đại Phúc Lộc phù hợp với phương pháp kế toán hàng tồn kho hiện hành, tuân thủ các quy định của nhà nước về hệ thống tài khoản, hệ thống sổ sách, chứng từ, đảm bảo sự thống nhất giúp nhà nước có thể kiểm tra, giám sát hoạt động của doanh nghiệp.

-Công ty TNHH Thương mại xuất nhập khẩu Đại Phúc Lộc hạch toán chi tiết hàng tồn kho theo phương pháp ghi thẻ song song, đơn giản, dễ làm, dễ kiểm tra, đối chiếu, Công ty áp dụng phương pháp thẻ song song là hoàn toàn phù hợp với đặc điểm kinh doanh của công ty. Trong công tác hạch toán chi tiết hàng tồn kho tại công ty, giữa phòng kế toán và thủ kho luôn có sự phối hợp chặt chẽ. Cùng với đó, công ty luôn chú trọng đến công tác đối chiếu giữa sổ kế toán chi tiết với thẻ kho, đối chiếu các số liệu trên Bảng tổng hợp Nhập-Xuất-Tồn với số liệu kế toán tổng hợp để đảm bảo tính hợp lý, chính xác.

-Công ty TNHH Thương mại xuất nhập khẩu Đại Phúc Lộc kế toán tổng hợp hàng tồn kho theo phương pháp kê khai thường xuyên nên bất cứ thời điểm nào cũng tính được trị giá nhập-xuất, tăng, giảm hiện có của hàng hoá. Như vậy công ty có điều kiện quản lý tốt hàng hoá và hạch toán chặt chẽ theo đúng quy định, tạo điều kiện thuận lợi cho công tác kiểm tra kế toán tại công ty.

-Công ty TNHH Thương mại xuất nhập khẩu Đại Phúc Lộc tính giá hàng xuất kho theo phương pháp bình quân gia quyền sau mỗi lần nhập là phù hợp với đặc điểm kinh doanh của công ty. Việc áp dụng phương pháp này giúp kế toán công ty đảm bảo tính kịp thời của số liệu kế toán.

### ***3.1.2 Nhược điểm***

Bên cạnh những kết quả đạt được về công tác kế toán nói chung và kế toán hàng hoá nói riêng, tại công ty vẫn còn những tồn tại nhất định cần phải tiếp tục hoàn thiện

### 3.1.2.1 Về công tác xây dựng danh điểm hàng hoá

Hiện nay, hàng hoá của công ty rất đa dạng và phong phú nhưng công ty chưa có hệ thống mã hoá khoa học cho từng loại hàng hoá, do đó sẽ gây khó khăn cho công tác quản lý hàng hoá. Các loại hàng hoá mới chỉ được mã hoá bằng chữ cái theo ký hiệu viết tắt của chúng, vì vậy thiếu thống nhất, rất khó để phân loại. Do vậy, quản lý hàng hoá chưa đạt được hiệu quả tối ưu. Đây là vấn đề ban lãnh đạo công ty cần quan tâm, xem xét để có một hệ thống hàng hoá được mã hoá khoa học hợp lý tạo điều kiện thuận lợi cho công tác quản lý hàng hóa và thuận tiện trong việc ứng dụng phần mềm kế toán sau này.

### 3.1.2.2 Về phương pháp ghi chép sổ sách kế toán

Việc áp dụng công nghệ thông tin của công ty vẫn còn hạn chế. Với khối lượng công việc khá nhiều nhưng công tác kế toán của công ty chủ yếu là thủ công, công ty chưa áp dụng kế toán máy để thuận lợi cho việc theo dõi các nghiệp vụ kinh tế nên cung cấp báo cáo số liệu có lúc còn hạn chế và thiếu tính kịp thời, làm ảnh hưởng đến hiệu quả làm việc của công ty.

### 3.1.2.3 Về trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Tại Công ty chưa thực hiện việc trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho trong khi thị trường hàng hoá biến động không ngừng, giá thị trường của một số hàng hóa của công ty đã bị giảm so với giá ghi trên sổ kế toán

## **3.2 Một số đề xuất nhằm hoàn thiện công tác kế toán hàng hoá hóa tại công ty TNHH Thương mại xuất nhập khẩu Đại Phúc Lộc**

### **3.2.1 Nguyên tắc của việc hoàn thiện**

Để đáp ứng về quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp ngày càng cao thì việc tổ chức công tác kế toán hàng hóa tại Công ty TNHH Thương mại xuất nhập khẩu Đại Phúc Lộc phải dựa trên những nguyên tắc sau:

- Hoàn thiện trên cơ sở tôn trọng cơ chế tài chính, chế độ kế toán Việt Nam hiện hành, phù hợp với thông tư nghị định của Nhà nước. Việc tổ chức công tác kế toán ở mỗi đơn vị cụ thể được phép vận dụng và cải biến sao cho phù hợp với tình hình của từng đơn vị, không dập khuôn máy móc nhưng cũng chỉ được sáng tạo trong chừng mực nhất định.
- Hoàn thiện phù hợp với yêu cầu quản lý và đặc điểm hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp. Tùy theo từng ngành nghề, lĩnh vực quy mô mà doanh nghiệp lựa chọn theo chế độ, quyết định phù hợp với công ty mình.

Khi áp dụng phù hợp công tác sẽ trở nên đơn giản và hiệu quả hơn. Hoàn thiện công tác kế toán chính là mục tiêu cuối cùng để giảm bớt sự phức tạp, giảm khối lượng công việc kế toán nhưng phải đảm bảo phù hợp với chế độ. Hoàn thiện phải phù hợp với đặc trưng của doanh nghiệp đặc biệt là phù hợp với trình độ và năng lực của đội ngũ cán bộ công nhân viên trong phòng kế toán.

- Hoàn thiện phải đảm bảo đáp ứng thông tin một cách kịp thời, chính xác góp phần làm tăng tính hiệu quả cho công tác quản lý của từng doanh nghiệp. Đặc biệt là thông tin kế toán nội bộ càng chính xác, kịp thời thì các quyết định quản trị càng khả thi và giúp cho doanh nghiệp nắm bắt được kịp thời sự phát triển của nền kinh tế thị trường. Thông tin kế toán có được sau khi hoàn thiện phải tốt hơn, chuẩn hơn, đầy đủ hơn so với trước.
- Hoàn thiện phải đảm bảo tính khả thi dựa trên nguyên tắc tiết kiệm mà hiệu quả. Tiết kiệm là làm sao mà chi phí bỏ ra là thấp nhất mà hiệu quả thu được là cao nhất thì khi đó hoàn thiện thực sự mới có kết quả tốt. Ngược lại để hoàn thiện công tác kế toán mà chi phí bỏ ra quá lớn nhưng trong khi đó lợi ích thu lại được không đủ bù đắp cho chi phí bỏ ra thì không khả thi.

### ***3.2.2 Một số ý kiến đề xuất nhằm hoàn thiện công tác kế toán hàng hoá tại Công ty TNHH Thương mại xuất nhập khẩu Đại Phúc Lộc***

Bên cạnh những ưu điểm mà công tác kế toán hàng hoá đã đạt được trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty vẫn còn bộc lộ một số hạn chế, làm ảnh hưởng không nhỏ đến hiệu quả của tổ chức công tác kế toán. Xuất phát từ những hạn chế này, em xin đề xuất một số giải pháp nhằm hoàn thiện thêm tổ chức kế toán hàng hoá tại Công ty.

#### ***3.2.2.1 Hoàn thiện công tác xây dựng danh điểm hàng hoá***

Sổ danh điểm hàng hoá là sổ tập hợp toàn bộ các loại hàng hoá đã và đang kinh doanh, được theo dõi cho từng loại, từng nhóm, quy cách hàng hoá một cách chặt chẽ, logic. Hệ thống các danh điểm hàng hoá có thể được xác định bằng nhiều cách khác nhau nhưng phải đảm bảo đơn giản, dễ nhớ, không trùng lặp. Mỗi loại, mỗi nhóm hàng hoá được quy định một mã riêng sắp xếp theo một trật tự nhất định, thuận tiện cho việc tìm kiếm khi cần thiết.

Hiện nay Công ty không có hệ thống mã hoá khoa học cho từng loại hàng hoá. Việc không lập sổ danh điểm hàng hoá sẽ gây khó khăn cho công tác quản lý hàng hoá. Việc quản lý hàng hoá có thể sẽ có nhầm lẫn, thiếu thống nhất và rất khó để phân biệt các nhóm, loại hàng hoá. Xây dựng sổ danh điểm hàng hoá giúp cho việc quản lý từng loại hàng hoá sẽ tránh được nhầm lẫn, thiếu sót và cũng giúp cho việc thống nhất giữa thủ kho và kế toán trong việc lập bảng kê, báo cáo nhập xuất tồn kho. Khi có sổ danh điểm, việc cập nhật số liệu vào máy tính và việc ghi chép của thủ kho sẽ giảm nhẹ, thuận tiện hơn và tránh được nhầm lẫn. Việc quản lý hàng hoá trong Công ty sẽ được chặt chẽ, thống nhất, khoa học hơn.

Để lập sổ điểm danh hàng hoá, điều quan trọng nhất là phải xây dựng được bộ mã hoá chính xác, đầy đủ không trùng lặp. Công ty cần thực hiện theo những nguyên tắc sau:

+ Mã hoá hàng hoá theo cách phân loại ban đầu, xây dựng hệ thống mã phân cấp, mã gồm nhiều trường trong đó trường tận cùng bên trái mang đặc trưng chủ yếu nhất.

+ Khi cần thiết ta kéo dài về bên phải. Ví dụ hàng hoá có bao nhiêu nhóm thì tên mỗi nhóm ta thêm 2 chữ số mã hoá về bên phải

Ví dụ:

\* TK 1561.01: Nhóm Thép

+ TK 1561.01.01: Thép cuộn phi 6

+ TK 1561.01.02: Thép cuộn phi 8

....

\* TK 1561.02: Nhóm Que hàn

+ TK 1561.02.01: Que hàn Kim Tín KT-6013 (4.0 mm)

+ TK 1561.02.02: Que hàn Kiswel T-309L (2.4 mm)

....

Như vậy việc mở sổ danh điểm hàng hoá sẽ góp phần giảm bớt khối lượng công việc hạch toán, xử lý nhanh chóng, cung cấp thông tin kịp thời, phục vụ quản lý, kinh doanh và thuận tiện cho việc sử dụng phần mềm kế toán sau này.

Mở sổ danh điểm hàng hoá phải có sự kết hợp nghiên cứu của phòng kế toán và các bộ phận liên quan để thống nhất quản lý và sử dụng trong toàn công ty. Cụ thể:

-Hệ thống chứng từ liên quan đến danh điểm hàng hoá (phiếu nhập kho, phiếu xuất kho) phải bổ sung danh điểm của từng loại hàng hoá.

-Hệ thống sổ sách kế toán như sổ chi tiết hàng hoá, Bảng tổng hợp nhập xuất tồn cũng chi tiết theo từng danh điểm hàng hoá

-Khi công ty xây dựng được hệ thống danh điểm hàng hoá thì việc theo dõi, kiểm tra hàng hoá được dễ dàng hơn rất nhiều và như vậy ban lãnh đạo có thể đưa ra hướng giải quyết kinh doanh của toàn doanh nghiệp.

Sổ danh điểm hàng hóa có thể xây dựng theo mẫu sau:

### **Biểu 3.1:**

Đơn vị: Công ty TNHH Thương mại xuất nhập

khẩu Đại Phúc Lộc

Địa chỉ: 11A/104 Đoàn Xá, P. Vạn Mỹ, Q.

Ngô Quyền, TP. Hải Phòng

### **SỔ DANH ĐIỂM HÀNG HOÁ**

Nhóm hàng hóa	Danh điểm hàng hoá	Tên hàng hoá	Đơn vị tính	Ghi chú
1561.01		Nhóm Thép		
	TK1561.01.01	Thép cuộn phi 6	kg	
	TK1561.01.02	Thép cuộn phi 8	kg	
...	...	...	...	
1561.02		Nhóm que hàn		
	TK1561.02.01	Que hàn Kim Tín KT-6013 (4.0 mm)	kg	
	TK1561.02.02	Que hàn Kiswel T-309L (2.4 mm)	kg	
...	...	...	...	

#### 3.2.2.2 Hiện đại hoá công tác kế toán

Công ty vẫn còn áp dụng hình thức kế toán thủ công làm giảm tiến độ công việc. Vì vậy công ty nên áp dụng hình thức kế toán máy để việc hạch toán các nghiệp vụ kinh tế phát sinh cũng như việc quản lý số liệu được thực hiện nhanh chóng, gọn nhẹ và hiệu quả hơn.

Trong thời đại hiện đại này, hầu hết các công ty đã áp dụng hình thức kế toán máy nên công ty cũng nên tiếp thu sự tiến bộ đó để giúp việc quản lý các

ng nghiệp vụ kinh tế của bộ phận kế toán cũng như ban lãnh đạo của công ty dễ dàng hơn. Trước khi áp dụng phần mềm kế toán công ty cử nhân viên đi đào tạo để tiếp cận với phần mềm kế toán, có kiến thức về phần mềm kế toán để về áp dụng tại công ty.

Nếu công ty hoàn thiện được bộ máy kế toán và áp dụng phương pháp kế toán máy thì hiệu quả công việc sẽ cao hơn, việc cung cấp thông tin và số liệu sẽ được chính xác và nhanh chóng hơn giúp quản lý đưa ra phương pháp lãnh đạo công ty tốt hơn cho công ty, để đạt được lợi nhuận cao hơn.

Sau đây em xin đưa ra một số phần mềm phổ biến hiện nay:

#### **Phần mềm kế toán MISA SME.NET 2017**

MISA là giải pháp cho các loại hình doanh nghiệp vừa và nhỏ và được áp dụng trong các trường hợp như: Doanh nghiệp mới thành lập, doanh nghiệp thương mại đơn giản, và mức độ quản lý không quá phức tạp, doanh nghiệp có yêu cầu quản trị cao hơn và mô hình hoạt động lớn ở mức tương đối, doanh nghiệp thực hiện kinh doanh ở nhiều lĩnh vực.

#### ***Ưu điểm và nhược điểm của phần mềm kế toán MISA***

##### Ưu điểm:

- Giao diện: Phần mềm kế toán Misa có ưu điểm là dễ sử dụng bởi giao diện trực quan và thân thiện với người dùng, cho phép cập nhật dữ liệu như nhiều hóa đơn 1 phiếu chi một cách linh hoạt, các mẫu giấy tờ chứng từ tuân theo quy định ban hành.
- Độ chính xác cao: Có thể khẳng định rằng số liệu tính toán trong phần mềm MISA cực kỳ chính xác, khả năng xảy ra các sai sót bất thường do lỗi ở phần mềm là cực hiếm. Điều này giúp những người làm kế toán an tâm hơn nhiều so với các phương thức kế toán khác.
- Khả năng bảo mật: Công nghệ bảo mật dữ liệu rất cao, gần như tuyệt đối an toàn vì phần mềm Misa chạy trên cơ sở dữ liệu SQL, doanh nghiệp sẽ ít phải đau đầu về vấn đề này như các phần mềm kế toán chạy trên các nền tảng khác.

##### Nhược điểm:

- Vì có SQL nên MISA nên nếu máy tính cài đặt MISA QUÁ YẾU sẽ chạy ì ạch.
- Tốc độ xử lý dữ liệu hơi chậm.



1. Đáp ứng đầy đủ các nghiệp vụ kế toán gồm: Quỹ, Ngân hàng, Mua hàng, Bán hàng, Quản lý hóa đơn, Thuế, Kho, TSCĐ, CCDC, Tiền lương, Giá thành, Hợp đồng, Ngân sách, Tổng hợp.

2. Đáp ứng nghiệp vụ quản lý phát hành và sử dụng hóa đơn theo cả 3 hình thức: Tự in, Đặt in, Điện tử. Xuất khẩu báo cáo thuế theo định dạng XML, kê khai thuế qua mạng trực tiếp qua MTAX.VN

3. Tự thiết kế biểu mẫu chứng từ, báo cáo linh hoạt theo đặc thù doanh nghiệp.

4. Lập kế hoạch thu hồi công nợ, phân tích hiệu quả chiến dịch thu nợ, quản trị công nợ theo loại, hạn nợ.

5. Tự động hóa nghiệp vụ quản lý quỹ, quản lý kho và kiểm kê, đối chiếu giữa thủ quỹ, thủ kho với kế toán.



MISA SME.NET tính đến nay đã có thể triển khai cho các DOANH NGHIỆP thuộc mọi lĩnh vực kinh doanh: Xuất nhập khẩu, Thương mại; Dịch vụ; Sản xuất, Xây lắp. Phiên bản mới nhất của MISA SME.NET là 2017, với công nghệ Microsoft.NET, CSDL SQL Server Express

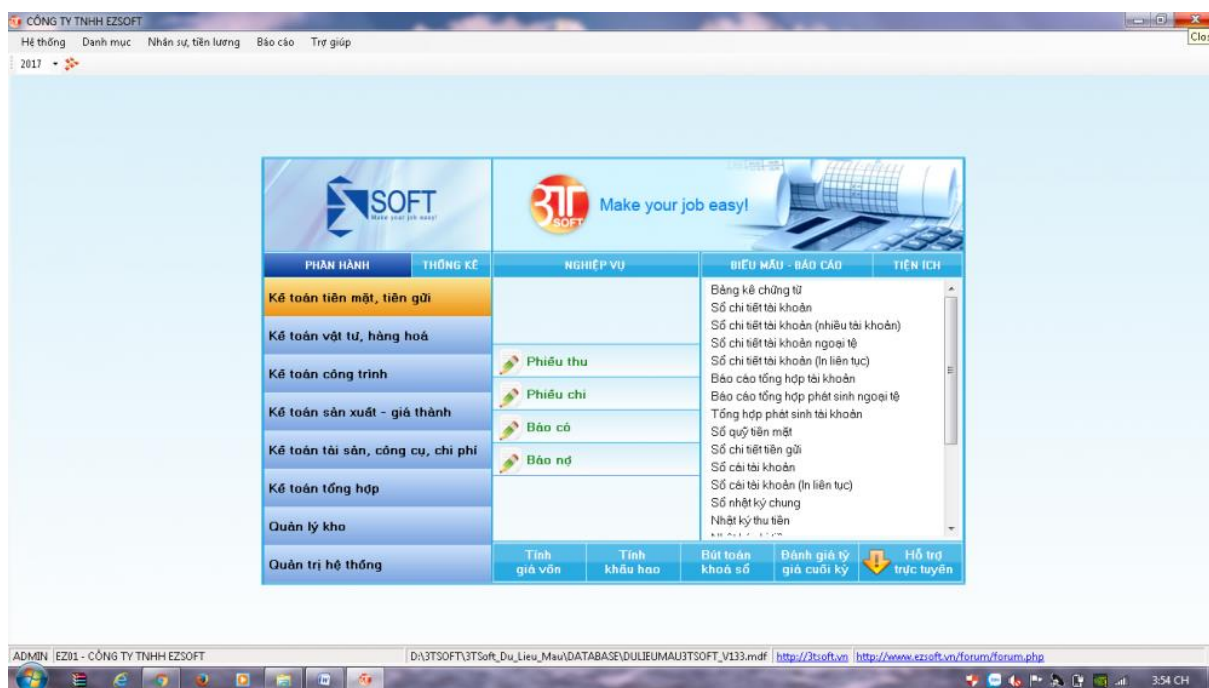
Báo giá:

Gói Standard: 6.950.000

Gói Professional: 9.950.000

Gói Enterprise: 12.950.000

### Phần mềm kế toán 3TOSOFT



***Các ưu điểm vượt trội so với các sản phẩm cùng loại trên thị trường***

- Dùng thử không giới hạn thời gian, full tiện ích, không bị ảnh hưởng dữ liệu đã nhập khi chuyển từ dùng thử sang dùng chính thức.
- Tích hợp máy quét mã vạch.
- Phần mềm có tốc độ xử lý nhanh, gọn nhẹ
- Bản quyền kép cho phép sao chép nhiều chứng từ sử dụng chung cho dữ liệu Thuế - Nội bộ, Công ty mẹ - các chi nhánh, ...
- Không giới hạn số máy tính sử dụng, số người sử dụng.
- Linh hoạt sửa mẫu báo cáo, in ấn chứng từ, sổ sách hàng loạt một cách dễ dàng, đánh lại số chứng từ hàng loạt theo yêu cầu của người sử dụng: PC-2017-0001; PN-2017-0001.
- Tính giá vốn, tính khấu hao và tính chênh lệch tỷ giá tự động.
- Chức năng kiểm tra sai sót sửa chữa báo cáo chứng từ nhanh chóng tiện ích.
- Sao lưu - phục hồi, truyền nhận dữ liệu dễ dàng giữa các máy tính.
- Vận dụng linh hoạt cho mọi loại hình dịch vụ, thương mại, sản xuất, xây dựng.

**Báo giá phần mềm kế toán 3TSoft:**

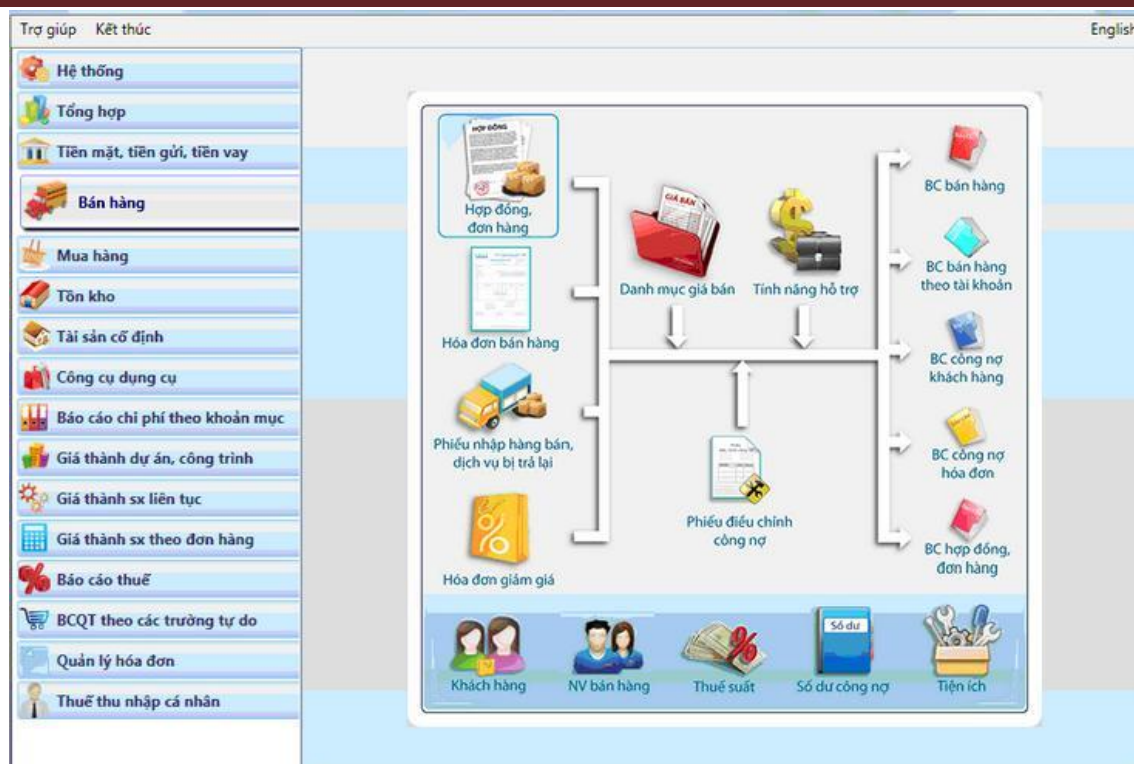
- Giá thành cực thấp với phiên bản Tiếng Việt (*Bao gồm TT 200 & TT133*) với mức phí : 2.000.000 đ đã sở hữu 01 bản quyền trọn đời.
- Với ưu đãi cực lớn như: Tặng 1 năm hỗ trợ, bảo trì miễn phí, cập nhật, nâng cấp thay đổi phiên bản không mất thêm chi phí.

** Phần mềm kế toán Fast 2017**

Là giải pháp cho các loại hình doanh nghiệp có quy mô từ nhỏ đến cấp tập đoàn. Các doanh nghiệp lớn đến cấp tập đoàn thì nên dùng phần mềm kế toán fast.

Và như MISA, Fast cũng có nhiều ưu điểm như: giao diện thân thiện, luôn cập nhật những thay đổi mới nhất về các chính sách điều khoản thuế, thông tư và các nghị định của Bộ tài chính, bám sát các chế độ kế toán hiện hành, cho phép kết xuất báo cáo ra Excel.





### Ưu điểm của phần mềm kế toán FAST:

- Giao diện dễ sử dụng, sổ sách chứng từ kế toán cập nhật và bám sát chế độ kế toán hiện hành. Cũng giống MISA, fast có một hệ thống báo cáo đa dạng, người dùng có thể yên tâm về yêu cầu quản lý của mình (Báo cáo quản trị và báo cáo tài chính).

- Tốc độ xử lý tương đối tốt.
- Cho phép kết xuất báo cáo ra Excel.
- Không cần cài đặt phần mềm trên máy chủ hay các phần mềm hỗ trợ khác.
- Dễ dàng truy xuất thông tin.



### Nhược điểm của phần mềm kế toán FAST:

- Dung lượng lớn, người dùng khó phân biệt được data.
- Độ bảo mật chưa thực sự ấn tượng.
- Các hướng dẫn đính kèm còn sơ sài, chưa rõ ràng, làm thành từng video như MISA

### 3. Báo giá

Loại hình doanh nghiệp (2)	Giá phần mềm (3)
Dịch vụ (12 phân hệ)	5.900.000đ
Thương mại (13 phân hệ)	7.900.000đ
Xây lắp (14 phân hệ)	9.900.000đ
Sản xuất (15 phân hệ)	11.900.000đ

## Phần mềm kế toán thương mại SMART



**Giá: 3.000.000 đồng**

Chức năng phần mềm kế toán thương mại SMART:

- + Theo dõi doanh thu theo vùng miền, theo nhóm khách hàng
- + Khai báo đơn giá bán theo vùng và theo nhóm đối tượng
- + Theo dõi chi tiết và tổng hợp công nợ theo từng tài khoản, từng khách hàng, từng hợp đồng, từng hóa đơn, theo hàng hóa, in bảng đối chiếu và xác nhận công nợ, báo cáo lịch thu tiền...
- + Theo dõi hàng tồn kho theo mặt hàng, theo lô và hạn sử dụng, theo nhiều kho, xử lý đơn giá hàng tồn kho theo nhiều phương pháp khác nhau....

Qua quá trình tìm hiểu đặc điểm, cơ cấu, loại hình kinh doanh hiện tại của công ty, em xin tư vấn công ty nên sử dụng phần mềm kế toán MISA SME.NET vì phần mềm này phù hợp cả về tính năng và giá cả, đáp ứng được yêu cầu của doanh nghiệp.

### 3.2.2.3 Hoàn thiện công tác trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Để tránh được những tổn thất có thể xảy ra trong hoạt động sản xuất kinh doanh, đồng thời phản ánh đúng giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho của công ty khi lập báo cáo tài chính vào cuối kỳ kế toán thì công ty nên tiến hành trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho là dự phòng phần giá trị dự kiến bị tổn thất sẽ ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh do giảm giá hàng tồn kho có thể xảy ra trong năm kế hoạch. Đây sẽ là nguồn tài chính bù đắp cho những tổn thất có thể xảy ra khi sự thay đổi giá của hàng hóa có sự biến động theo chiều hướng không có lợi cho công ty và

đảm bảo việc cung cấp hàng hóa kịp thời cho hoạt động kinh doanh diễn ra thường xuyên liên tục.

Thời điểm lập dự phòng giảm giá được tiến hành vào cuối niên độ kế toán, trước khi lập báo cáo tài chính và phải thực hiện theo đúng các quy định của cơ chế quản lý tài chính hiện hành.

Phải lập dự phòng cho những vật tư, hàng hóa tồn kho nếu xét thấy có những bằng chứng đáng tin cậy có thể xảy ra trong tương lai.

Kế toán xác định số dự phòng giảm giá cần lập cho niên độ kế toán với điều kiện không được lớn hơn số lợi nhuận thực tế của công ty.

Việc lập dự phòng giảm giá tiến hành riêng cho từng chủng loại vật tư, hàng hóa bị giảm giá và tổng hợp vào bảng kê chi tiết khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho của doanh nghiệp.

#### ***Tài khoản sử dụng:***

*Theo Quyết định 48/2006/QĐ-BTC để theo dõi các khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho kế toán sử dụng TK 1593- Dự phòng giảm giá hàng tồn kho*

*Ngày 26/08/2016 Bộ Tài chính ban hành Thông tư 133/2016/TT-BTC thay thế cho Quyết định 48/2006/QĐ-BTC từ ngày 01/01/2017. Theo Thông tư 133 thì để theo dõi các khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho kế toán sử dụng TK 2294- Dự phòng giảm giá hàng tồn kho*

#### ***Phương pháp hạch toán dự phòng giảm giá hàng tồn kho (theo Thông tư 133/2016):***

- Cuối kỳ kế toán năm, khi lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho lần đầu tiên, ghi:

Nợ TK 632 - Giá vốn hàng bán

Có TK 2294 - Dự phòng giảm giá hàng tồn kho.

- Trường hợp khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho phải được lập ở cuối kỳ kế toán năm nay lớn khoản dự phòng đã được lập ở cuối kỳ kế toán năm trước thì kế toán phản ánh số chênh lệch (bổ sung thêm) như sau:

Nợ TK 632: Giá vốn hàng bán (Chi tiết dự phòng giảm giá hàng tồn kho)

Có TK 2294: Dự phòng giảm giá hàng tồn kho

- Trường hợp dự phòng giảm giá hàng tồn kho phải được lập ở cuối kỳ kế toán năm nay nhỏ khoản dự phòng đã được lập ở cuối kỳ kế toán năm trước thì kế toán phản ánh số chênh lệch (hoàn nhập) như sau:

Nợ TK 2294: Dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Có TK 632: Giá vốn hàng bán (Chi tiết dự phòng giảm giá hàng tồn kho)

Ví dụ minh họa :

Số lượng Thép dự ứng lực D5.0 tồn kho cuối ngày 31/12/2016 là 34.700 kg với đơn giá là 19.550đ/kg. Nhưng thực tế trên thị trường giá của Thép dự ứng lực D5.0 chỉ còn 18.800đ/kg. Nghĩa là giá trị của loại hàng này đã giảm đi so với giá trên thị trường là 750đ/kg. Công ty sẽ tiến hành trích lập dự phòng giảm giá cho Thép dự ứng lực D5.0 như sau  
 $= 34.700 \times (19.550 - 18.800) = 26.025.000$  đồng.

Công ty có thể lập Bảng kê dự phòng giảm giá hàng tồn kho sau ( Biểu 3.2 )

**Biểu 3.2.**

Đơn vị: Công ty TNHH Thương mại xuất nhập

khẩu Đại Phúc Lộc

Địa chỉ: 11A/104 Đoạn Xá, P. Vạn Mỹ, Q.

Ngô Quyền, TP. Hải Phòng

**BẢNG KÊ DỰ PHÒNG GIÁM GIÁ HÀNG TỒN KHO**

Năm 2016

<i>Tên hàng hóa</i>	<i>ĐVT</i>	<i>Số lượng</i>	<i>Theo sổ kế toán</i>		<i>Theo thị trường</i>		<i>Mức dự phòng cần lập</i>
			<i>Đơn giá</i>	<i>Thành tiền</i>	<i>Đơn giá</i>	<i>Thành tiền</i>	
1.Thép dự ứng lực D5.0	kg	34.700	19.550	678.385.000	18.800	652.360.000	26.025.000
2.Que hàn inox Nikko NSB-309L	kg	27.200	17.850	485.520.000	17.200	467.840.000	17.680.000
3.Que hàn inox Gemini G-308	kg	24.500	14.420	353.290.000	13800	338.100.000	15.190.000
<b>Cộng</b>							<b>58.895.000</b>

- Từ bảng kê trên, kế toán định khoản và lập phiếu kế toán cho bút toán

Nợ 632 : 58.895.000

Có 2294 : 58.895.000

Từ phiếu kế toán, kế toán ghi sổ Nhật ký chung, Sổ cái TK 229, TK 632

#### 3.2.2.4. Một số giải pháp khác

-Bộ phận kế toán nên thường xuyên có những buổi họp để trao đổi, phổ biến kiến thức chuyên môn, cập nhật thông tin kế toán mới để có sự phối hợp nhịp nhàng, ăn ý giữa các nhân viên kế toán nhằm nâng cao năng suất hoạt động, phù hợp với giai đoạn tăng cường các hoạt động kinh doanh của công ty hiện nay.

-Công ty nên tiếp cận các chuẩn mực kế toán quốc tế, chọn lọc và áp dụng phù hợp với tình hình thực tế của doanh nghiệp và chuẩn mực kế toán hiện nay của Việt Nam.

-Hàng hóa có nhiều chủng loại khác nhau rất dễ hao mòn, hư hỏng nên vì thế công tác bảo vệ hàng hóa cũng rất quan trọng. Vì vậy công ty cần chú trọng đến các kho tàng bến bãi để bảo quản hàng hóa được đảm bảo tốt hơn. Xây dựng thêm kho tàng để bảo quản hàng hóa tránh hư hỏng gây thiệt hại cho công ty, ngoài ra có những kho tàng đã được xây dựng lâu năm công ty phải kiểm tra và tu sửa lại cho đảm bảo có thể giữ gìn và bảo quản hàng hóa tốt hơn.

## KẾT LUẬN

Qua thời gian tìm hiểu thực tế tại Công ty TNHH thương mại xuất nhập khẩu Đại Phúc Lộc, em nhận thấy rõ được tầm quan trọng và sự ảnh hưởng của công tác kế toán hàng hóa tới quá trình sản xuất kinh doanh của công ty. Hạch toán hàng hóa là công cụ đắc lực giúp cho lãnh đạo công ty nắm bắt được tình hình và lập kế hoạch thu mua, tiêu thụ thích hợp từ đó có ý nghĩa quyết định đến việc tăng lợi nhuận cho doanh nghiệp.

Khóa luận tốt nghiệp đề tài “Hoàn thiện công tác kế toán hàng hóa tại Công ty TNHH thương mại xuất nhập khẩu Đại Phúc Lộc” đã nêu được những vấn đề cơ bản sau:

- Về lý luận: Đã nêu và hệ thống được những vấn đề cơ bản về tổ chức công tác kế toán hàng hóa trong doanh nghiệp vừa và nhỏ.
- Về thực tế: Đã phản ánh được thực trạng tổ chức công tác kế toán hàng hóa tại Công ty TNHH thương mại xuất nhập khẩu Đại Phúc Lộc và đã chứng minh bằng số liệu năm 2016 cho các lập luận đã nêu ra.
- Đối chiếu giữa lý luận và thực tế tại Công ty TNHH thương mại xuất nhập khẩu Đại Phúc Lộc, bài khóa luận đưa ra một số giải pháp hoàn thiện công tác kế toán hàng hóa tại công ty.

Do thời gian thực tập không nhiều và kiến thức còn hạn chế nên bài viết của em còn nhiều thiếu sót, vì vậy em mong nhận được sự giúp đỡ và đóng góp ý kiến của các thầy cô và các bạn để bài khóa luận của em có thể hoàn thiện hơn. Cuối cùng, em xin chân thành cảm ơn ban lãnh đạo, nhân viên trong phòng kế toán và các phòng ban khác của Công ty TNHH thương mại xuất nhập khẩu Đại Phúc Lộc, cô giáo hướng dẫn Th.S. Nguyễn Thị Mai Linh đã giúp đỡ em hoàn thành bài khóa luận này.

*Em xin chân thành cảm ơn!*



**TÀI LIỆU THAM KHẢO**

1. Bộ tài chính (2016), *Chế độ kế toán doanh nghiệp vừa và nhỏ quyển 1 Hệ thống tài khoản kế toán*, Nhà xuất bản Tài chính.
2. Bộ tài chính (2016), *Chế độ kế toán doanh nghiệp vừa và nhỏ quyển 2 Báo cáo tài chính, chứng từ, sổ sách kế toán và sơ đồ kế toán*, Nhà xuất bản Tài chính.
3. Công ty TNHH thương mại xuất nhập khẩu Đại Phúc Lộc (2016), *Sổ sách kế toán Công ty*.
4. Tài liệu tham khảo khác tại thư viện.